



MỤC LỤC

- *Trang 3.* Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng.
- *Trang 24.* Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2024).
- *Trang 32.* Kỷ niệm 35 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2024).
- *Trang 36.* Kỷ niệm 1984 năm Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng; 114 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 – 08/3/2024): Thực hiện tốt phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”.
- *Trang 41.* Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2024).
- *Trang 45.* Kỷ niệm 78 năm Ngày thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2024): Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền thể dục thể thao Việt Nam.
- *Trang 47.* Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.
- *Trang 49.* Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết của Tổng Bí thư.
- *Trang 54.* Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 và thời gian tới.
- *Trang 57.* Tổ chức Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024 của đồng bào Khmer thật sự vui tươi, ý nghĩa, thiết thực.
- *Trang 59.* Tin thanh phố.
- *Trang 66.* Tin trong nước.
- *Trang 78.* Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới.
- *Trang 85.* Văn bản mới.





Bác Hồ với đoàn viên, thanh niên. Ảnh tư liệu.

“Bác rất yêu quý thanh niên... Bác rất yêu mến thanh niên. Vì thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai - tức là các cháu nhi đồng. Vì thanh niên là người xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá... Vì thanh niên là lực lượng cơ bản trong quân đội, công an và dân quân tự vệ, đang hăng hái giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ Tổ quốc. Vì trong mọi công việc, thanh niên thi đua thực hiện khẩu hiệu: “Đâu cần, thanh niên có; việc gì khó, thanh niên làm”... Thanh niên ta có vinh dự to thì cũng có trách nhiệm lớn...”.

*(Hồ Chí Minh Toàn tập
Tập 7, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 409)*



Sinh hoạt tư tưởng

**TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG,
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG GIÀU
MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG**

*Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024), Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết với tiêu đề “**Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng**”. Đây là bài viết rất quan trọng, nhằm khơi dậy niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc Việt Nam anh hùng; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Ban Biên tập Bản tin Thông báo nội bộ xin trân trọng giới thiệu nội dung bài viết.*



Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Ảnh: VGP.





Như chúng ta đều đã biết, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào ngày 03 tháng 02 năm 1930; có nghĩa là đến ngày 03 tháng 02 năm 2025 tới đây, Đảng ta sẽ tròn 95 tuổi, và đến năm 2030 sẽ tròn 100 tuổi; đây là những mốc son chói lọi, có ý nghĩa lịch sử to lớn của Đảng, của Đất nước và Dân tộc ta. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang chung sức đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ và thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn và thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đồng thời, khởi động quá trình chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội XIV sẽ đi sâu kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó rút ra những bài học quan trọng; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong 5 năm tới (2026 - 2030); tiếp tục thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030). Đại hội XIV sẽ lại là một dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, có ý nghĩa định hướng tương lai; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định đây là sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Nước ta sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Để góp phần thiết thực kỷ niệm Ngày thành lập Đảng 03/02/2024, khơi dậy niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Dân tộc Việt Nam anh hùng; tăng cường niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của Đất nước ta, Dân tộc ta; cũng như nêu cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng, chúng ta cần nhìn lại, đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu và bài học kinh nghiệm chủ yếu mà Đảng ta, Đất nước ta, Dân tộc ta đã đạt được qua các chặng đường lịch sử: (1) Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, giành chính quyền (từ năm 1930 đến năm 1945); (2) Toàn quốc kháng chiến, lập lại hoà bình ở miền Bắc (từ năm 1946 đến năm 1954); (3) Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (từ năm 1955 đến năm 1975); (4) Khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1976 đến năm 1985); (5) Tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay (từ năm 1986 đến nay); (6) và từ nay đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng. Từ đó, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp nhằm tiếp tục nâng





cao năng lực lãnh đạo - cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh đồng bộ và toàn diện công cuộc đổi mới; thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra là đến năm 2025 và năm 2030 xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết này là một trong những ý tưởng theo tinh thần nêu trên và xin được trình bày theo bố cục gồm 3 phần chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẢNG TA RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc ta đã chứng minh rằng, yêu nước và giữ nước, kiên quyết chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập, chủ quyền và thống nhất đất nước là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Nối tiếp truyền thống đó, từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, không cam chịu làm thân phận nô lệ, Nhân dân ta đã liên tiếp vùng lên đấu tranh qua các phong trào yêu nước diễn ra liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường với nhiều khuynh hướng khác nhau. Từ con đường cứu nước của các sĩ phu cho đến các cuộc khởi nghĩa nông dân và con đường cách mạng tư sản... mặc dù đã đấu tranh rất kiên cường, đầy tâm huyết và chịu những hy sinh to lớn, song, do hạn chế lịch sử, nhất là thiếu một đường lối đúng, các phong trào đó đã không thành công. Lịch sử đòi hỏi phải tìm con đường mới.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức là Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta) đã ra đi tìm con đường mới cho sự nghiệp cứu nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc. Mang trong mình khát vọng lớn lao, cháy bỏng, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở học thuyết cách mạng này con đường cứu nước đúng đắn - *con đường cách mạng vô sản*. Sau nhiều năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, Người đã kiên trì nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo và từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, dày công chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc thành lập một đảng cách mạng chân chính. Ngày 03/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở bán đảo Cửu Long, thuộc Hồng Kông (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã quyết định thống nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta thành một Đảng duy nhất, lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Đây là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. *Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng* được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của Dân tộc và nguyện vọng tha thiết của Nhân dân. Sau khi ra đời, gắn bó máu thịt





với Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối; chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: *Cao trào cách mạng 1930 - 1931*, với đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh; *Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)* và *Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945)*, để đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "long trời, lở đất", thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 02/9/1945 (năm 2025 chúng ta sẽ kỷ niệm tròn 80 năm).

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, cách mạng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách; cùng một lúc phải đương đầu với "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cơ sở đường lối kháng chiến "toàn dân", "toàn diện", "trường kỳ", "dựa vào sức mình là chính", phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Từ năm 1955 đến năm 1975, đất nước ta lại bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Với tinh thần "*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*", "*không có gì quý hơn độc lập, tự do*"; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu giang sơn về một mối vào ngày 30/4/1975. Thắng lợi đó "mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc" (năm 2025 chúng ta sẽ kỷ niệm tròn 50 năm).

Trong lúc phải khăn trương khắc phục những hậu quả vô cùng nặng nề do chiến tranh để lại, Nhân dân Việt Nam lại tiếp tục phải đương đầu với những cuộc chiến tranh mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vừa tập trung khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng





liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng và tiến hành công cuộc hồi sinh đất nước.

Nhìn lại chặng đường 1930 - 1975, chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại đã luôn luôn sáng suốt lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi vang dội này đến thắng lợi vang dội khác, viết tiếp vào lịch sử của Dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng những trang vàng chói lọi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao: Tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất, giành chính quyền về tay Nhân dân, đưa nước ta ra khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc vào năm 1945; Trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Hiệp định Giơ-ne-vơ và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu; Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ trên không và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH; TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ; XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG ĐÀNG HOÀNG HƠN, TO ĐẸP HƠN

Sau khi đất nước được thống nhất, nước ta phải đối mặt với nhiều hậu quả rất nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Để khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, Đảng ta đã tập trung lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1976 - 1980 và 1981 - 1985. Qua đó, hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, thủy lợi từng bước được khôi phục. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể được chăm lo phát triển, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước đã hoà bình, để khắc phục những bất cập của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp, dẫn tới sự khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm sau chiến tranh, trên cơ sở tổng kết sáng kiến, sáng tạo trong thực tiễn của Nhân dân, Đảng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp và từng bước hình thành *Đường lối đổi mới đất nước*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", "đổi mới tư duy" đã đề ra *Đường lối đổi mới toàn diện đất nước*, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới ra đời đã đáp ứng đòi





hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Sau Đại hội VI, Đảng đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hoá đường lối đổi mới mà nội dung cơ bản, cốt lõi được thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện quan trọng của Đảng qua các kỳ Đại hội. Những năm 90 của thế kỷ XX, vượt qua thách thức từ sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng Cộng sản Việt Nam, Dân tộc Việt Nam đã kiên định, tiếp tục vững bước và sáng tạo trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm của Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khoá VI đến khoá XIII đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề cơ bản, hệ trọng của Đảng và sự phát triển của đất nước.

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.*

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta đã xác định cần phải: **Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.**

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo ra được sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; lực lượng sản xuất rất thấp, lại phải trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng





nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, do đó nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này cũng phải có sự chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra khái niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công





bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hoá đồng bộ, hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Đảng ta luôn xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hoá, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hoà với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Đảng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân,





trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời, Đảng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của Nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hoá v.v..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hoá v.v... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

*

* *





Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần 40 năm qua, góp phần làm cho *"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"*.

Từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nước ta đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền; giang sơn gấm vóc 330 nghìn km² từ Hữu Nghị Quan đến Mũi Cà Mau với hơn 3.200 km bờ biển và địa chính trị, địa kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt đã được thu về một mối. Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Sau chiến tranh, Mỹ và Phương Tây đã áp đặt bao vây, cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hoá nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 40 năm qua với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 (khoảng 7.500 USD). Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp và dịch vụ phát triển khá nhanh, liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 88% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2023 đạt gần 700 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 355 tỉ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỉ USD; Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2023. Đầu tư nước ngoài liên tục phát triển, vốn đăng ký tăng 32%, vốn thực hiện tăng 3%, đạt 23 tỉ USD trong năm 2023, cao nhất từ trước đến nay; và Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia hàng đầu ASEAN về thu hút FDI. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức quốc tế đánh giá đứng thứ 46/132 nước được xếp hạng.

Hiện Việt Nam vẫn đang ở thời kỳ dân số vàng với quy mô dân số hơn 100 triệu người (năm 1945, 1975, 1986 lần lượt là hơn 20, 47 và 61 triệu người), đứng thứ 16 thế giới, trong đó có khoảng 53 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên và 54 dân tộc anh em; khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được củng cố, tăng cường. Chất lượng dân số từng bước được cải thiện, nâng cao gắn với sự chăm lo đầu tư phát triển các ngành y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ theo đúng tinh thần coi ưu tiên đầu tư phát triển các





lĩnh vực này là quốc sách hàng đầu; hiện đã có 12,5 bác sĩ và 32 giường bệnh trên 1 vạn dân; cùng với Trung Quốc, Việt Nam được Ngân hàng thế giới (WB) đánh giá là hai quốc gia tiên phong trong đổi mới giáo dục và đã đạt được sự phát triển rất ấn tượng trong lĩnh vực này.

Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% theo chuẩn cũ năm 1993 của Chính phủ xuống còn 2,93% theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước) năm 2023. Đến nay, có 78% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và mạng điện thoại. Quá trình đô thị hoá được đẩy mạnh gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tỷ lệ đô thị hoá đã đạt khoảng 43%; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở cả nông thôn và đô thị, nhất là hạ tầng y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, bưu chính viễn thông đều có bước phát triển mạnh mẽ; đã đưa vào sử dụng nhiều sân bay, bến cảng hiện đại, hơn 1.900 km đường cao tốc và phủ sóng rộng rãi mạng 4G, 5G.

Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần trong gần 40 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có gần 99% số người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam mở rộng diện bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện, đến nay đã đạt mức 93,35% (năm 1993 mới chỉ là 5,4%); đồng thời tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2023. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hoá cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hoá phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có gần 80% dân số sử dụng Internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hoá các *Mục tiêu Thiên niên kỷ*. Năm 2022, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,737, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có trình độ phát triển cao hơn. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức xếp thứ 65/137 quốc gia được xếp hạng.





Trong điều kiện xây dựng, phát triển đất nước trong hoà bình, Đảng ta vẫn thường xuyên sát sao lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiều Chiến lược bảo vệ Tổ quốc qua các thời kỳ; mới đây nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khoá XIII về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Trong đó, đã khẳng định: Luôn luôn phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; dựa vào dân, lấy "dân là gốc", khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hoá, yêu nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng "thế trận lòng dân", lấy "yên dân" là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: *Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên*. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược *xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

Nhờ đó, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân luôn luôn được củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả; chủ quyền quốc gia, môi trường hoà bình, ổn định luôn luôn được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội luôn luôn được bảo đảm; quân đội nhân dân, công an nhân dân được chăm lo đầu tư, xây dựng ngày càng *tin, gọn, mạnh* cả về chính trị, tư tưởng và vũ khí, trang thiết bị theo phương châm: Người trước, súng sau; từng bước tiến lên hiện đại, có một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới được xử lý linh hoạt, hiệu quả và phù hợp. Các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; tập trung trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động; đối thoại thẳng thắn với những người có chính kiến khác. *Chỉ số hoà bình toàn cầu* năm 2023 của Việt Nam đứng thứ 41 trong số 163 nước được xếp hạng. Nước ta được các nhà đầu tư nước ngoài và du khách quốc tế đánh giá là điểm đến hấp dẫn và an toàn hàng đầu thế giới.

Nhìn lại chặng đường đối ngoại vừa qua, chúng ta vui mừng và tự hào nhận thấy: Trong gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn và truyền





thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới và tư tưởng tiên bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc "*cây tre Việt Nam*". Đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng luôn luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Kết quả là, từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, nước ta đã mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 3 nước *quan hệ đặc biệt*, 6 nước *đối tác chiến lược toàn diện*, 12 nước *đối tác chiến lược* và 12 nước *đối tác toàn diện*. Đặc biệt là, nước ta hiện đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với *tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc*, và mở rộng *quan hệ kinh tế - thương mại* với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất và chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác. Các hoạt động đối ngoại diễn ra hết sức sôi động, liên tục và là *điểm sáng nổi bật của năm 2023 với nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử*. Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta đã đi thăm chính thức nhiều nước, tham dự nhiều diễn đàn quốc tế lớn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc tổ chức đón rất thành công Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen và nhiều nguyên thủ quốc gia các nước đến thăm Việt Nam được đánh giá là những sự kiện có ý nghĩa lịch sử, góp phần khẳng định "*đất nước ta chưa bao giờ có được vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*".

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng tỏ, *sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam*. Mặt





khác, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân. Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: *Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.* Và cũng chính trong quá trình đó, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên *những truyền thống vẻ vang* mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy. *Đó là truyền thống* trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Đó là truyền thống* giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. *Đó là truyền thống* gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. *Đó là truyền thống* đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. *Đó là truyền thống* đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *"Đảng ta thật là vĩ đại! Nhân dân ta thật là anh hùng! Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"*.

PHẦN THỨ BA

PHÁT HUY HƠN NỮA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG VỀ VANG, QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2025 VÀ NĂM 2030, XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG

Chúng ta tự hào, tin tưởng tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng sẽ còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; các cuộc xung đột quân sự ở một số khu vực trên thế giới tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe





đoạ nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Để hoàn thành được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội XIII của Đảng đề ra thì tốc độ tăng trưởng bình quân 6 năm 2024 - 2030 phải đạt khoảng 8%, khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ phải phát triển mạnh mẽ hơn, tăng khoảng 4,5 điểm phần trăm đóng góp cho tăng trưởng kinh tế; đây là mức rất cao, đòi hỏi chúng ta phải có sự quyết tâm cao và nỗ lực rất lớn mới có thể đạt được. Thị trường tài chính - tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp sẽ diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thanh khoản của một số ngân hàng thương mại yếu kém và doanh nghiệp, dự án lớn sẽ gặp nhiều khó khăn. Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, sức ép lạm phát còn lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có xu hướng suy giảm; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; nhiều doanh nghiệp phải giảm nhân công, giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ việc; đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước có dấu hiệu suy giảm; nợ xấu ngân hàng, nợ thuế nhà nước có xu hướng tăng; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân,... hiện vẫn là những vấn đề lớn có nhiều khó khăn, thách thức cần khắc phục. Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình; cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho cơ quan khác, người khác. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ chúng ta nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khoá XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khoá XIII và đến năm 2030. *Đặc biệt là, cần phải tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết được.* Đó là, (1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng;





thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm *chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2) Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm "*dân là gốc*"; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. (3) Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có *quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực*; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy *dân chủ* đi đôi với giữ vững *kỷ cương*; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển. (4) Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hoà giữa *kiên định* và *đổi mới*; *kế thừa* và *phát triển*; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý với Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội... Thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hoá, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước. (5) Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được chủ quan, không để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên cơ sở giữ





vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng theo đúng tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, có trách nhiệm với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ. Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xác định những bài học kinh nghiệm đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta kiên định, vững vàng và tự tin vượt qua những khó khăn, thách thức mới và nhiệm vụ nặng nề hơn khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Đồng thời, cần tiếp tục quán triệt, vận dụng thật tốt một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc được rút ra tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII:

Một là, phải luôn luôn nắm vững và nghiêm túc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc và chủ trương, đường lối của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Thực hiện thật tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết thống nhất; kiên định, nhất quán, giữ vững nguyên tắc trước những vấn đề khó khăn, thách thức mới. Đối với những vấn đề lớn, khó, phức tạp, hệ trọng, cấp bách, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, còn có nhiều ý kiến khác nhau, thì cần phải đưa ra họp bàn, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn; cân nhắc cẩn trọng, kỹ lưỡng để có những quyết định kịp thời, đúng đắn và phù hợp với tình hình.

Hai là, phải bám sát Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng và thực hiện cho bằng được chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần theo đúng kế hoạch; đồng thời nhạy bén, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả toàn diện mọi hoạt động trong đời sống xã hội. Cần tiếp tục phát huy điểm mới trong nhiệm kỳ XIII, đó là: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị cán bộ toàn quốc (trực tiếp, trực tuyến) để triển khai, quán triệt nhanh, đồng bộ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị toàn diện ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn, theo cả chiều dọc và chiều ngang; thống nhất từ Trung ương đến địa phương và giữa các địa phương trong các vùng, miền. Định kỳ hằng tháng hoặc khi cần thiết, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đều họp để nắm bắt toàn diện, cụ thể, thực chất tình hình; trao đổi, bàn bạc, thống nhất quan điểm, chủ trương, định hướng chỉ đạo những vấn đề lớn, hệ trọng, cấp bách của Đảng, của Đất nước; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc đã đề ra. Sau mỗi cuộc họp đều ban hành kết luận chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm thực hiện đối với từng vấn đề; góp phần quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, đặc biệt là trong bối





cảnh phải phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và xử lý các tình huống phức tạp vừa qua; khắc phục những sự chông lán, trùng lặp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; tạo sự lan toả đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cả hệ thống chính trị.

Ba là, tập trung ưu tiên ban hành đồng bộ và có chất lượng hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân theo đúng tinh thần "*Tiền hô hậu ủng*", "*Nhất hô bá ứng*", "*Trên dưới đồng lòng*", "*Độc ngang thông suốt*".

Bốn là, tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải chấp hành nghiêm túc các quy chế, chế độ công tác; hoạt động trên cơ sở Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình các cuộc họp; sắp xếp nội dung một cách khoa học, bài bản; thời gian tương đối hợp lý; mỗi phiên họp giải quyết được nhiều vấn đề; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, thảo luận dân chủ, cân trọng, kỹ lưỡng; văn bản hoá nhanh, kịp thời các kết luận của phiên họp.

Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc giữa Bộ Chính trị và Ban Bí thư, giữa tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cá nhân các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách từng lĩnh vực và quan hệ lãnh đạo giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, cấp uỷ trực thuộc Trung ương cũng phải rõ ràng, cụ thể. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; báo cáo kịp thời, đầy đủ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề quan trọng trước khi quyết định và những công việc Bộ Chính trị đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Trung ương.

Năm là, từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tư tưởng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân. Hết sức tránh tình trạng "Chân mình còn lấm bê bê; Lại cầm bó đuốc đi rê chân người!".

Trên cơ sở đó, tập trung ưu tiên triển khai thực hiện thật tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, về phát triển kinh tế: Cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và luật pháp, chính sách





của Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trên cơ sở lành mạnh hoá, giữ vững sự phát triển ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giải quyết có hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém, cản trở mắt lẩn lâu dài của nền kinh tế để giữ vững đà phục hồi, tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Thứ hai, về phát triển văn hoá, xã hội: Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho Nhân dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Thứ ba, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết. Triển khai thực hiện có hiệu quả





các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

Thứ tư, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể là, phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các nghị quyết, kết luận của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; thật sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những người sa vào tham nhũng, hư hỏng; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương; tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn tham nhũng".

Thứ năm, về chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Các Tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng cần khẩn trương, nghiêm túc chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các cấp uỷ, chính quyền các địa phương tiến hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới, tập trung vào 10 năm gần đây; xây dựng có chất lượng dự thảo các văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp và tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; làm tốt hơn nữa công tác xây dựng quy hoạch và công tác cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là công tác quy hoạch và công tác cán bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị và tiến hành thật tốt đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng.





*

* *

Tự hào, tin tưởng vào Đảng quang vinh qua 30 năm kể từ ngày thành lập, nhà thơ Tố Hữu, nhà thơ cách mạng nổi tiếng của chúng ta đã có tác phẩm bất hủ "30 năm đời ta có Đảng", trong đó có đoạn viết:

"Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt

Đảng ta đây, xương sắt da đồng

Đảng ta, muôn vạn công nông

Đảng ta, chung một tấm lòng niềm tin"

Niềm tự hào, niềm tin đó của Nhân dân ta đối với Đảng từng bước được vun đắp, nâng cao, ngày càng bền chặt hơn qua suốt chặng đường cách mạng vẻ vang của Đảng từ năm 1930 đến nay với những kết quả, thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đã nỗ lực phấn đấu đạt được trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền; kháng chiến kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; và trong tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; góp phần làm cho đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tiếp tục trên chặng đường vinh quang dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vô cùng yêu dấu của chúng ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, *Đảng ta, Đất nước ta và Dân tộc ta sẽ tiếp tục hướng tới năm 2030, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; xây dựng đất nước Việt Nam ta ngày càng "cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc", vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại và Dân tộc Việt Nam anh hùng; tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cách mạng chân chính và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng, *toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.*

Theo <https://baochinhphu.vn>





Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

**KỶ NIỆM 65 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
(03/3/1959 – 03/3/2024)**

1. Sự ra đời của lực lượng Bộ đội Biên phòng

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 20/7/1954 Hiệp định Gienève được ký kết chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; các nước tham gia Hội nghị tuyên bố tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Mỹ là nước trực tiếp giúp Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương đồng thời là thành viên của Hội nghị Gienève nhưng lại trắng trợn tuyên bố: “Mỹ không bị nội dung Hiệp định này ràng buộc”; từ đó, Mỹ ráo riết hắt cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương để thông trị miền Nam nước ta bằng chủ nghĩa thực dân mới; sử dụng bọng tay sai phản động trong nước nổi phỉ, xung vua, gây bạo loạn ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, cưỡng ép đồng bào công giáo ở phía Bắc di cư vào Nam; cài cắm gián điệp, biệt kích ra miền Bắc; thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và trên thế giới, uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc của Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ: “Mỹ không những là kẻ thù của Nhân dân thế giới, mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính, kẻ thù trực tiếp của Nhân dân Việt - Miên - Lào”; đồng thời chủ trương tập trung chống Mỹ cứu nước. Do đó, ngay sau thắng lợi của chiến dịch Biên Giới 1950, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã quyết định thành lập 3 lực lượng trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới đất liền, bờ biển, giới tuyến và các mục tiêu quan trọng ở nội địa:

- Công an Biên phòng thuộc Bộ Công an, thành lập theo Sắc lệnh số 141/SL ngày 16/02/1953 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, bố trí thành các đồn biên phòng dọc biên giới, trực thuộc Ty Công an các tỉnh có biên giới.

- Cảnh sát vũ trang thuộc Bộ Công an được thành lập theo Nghị định số 982/TTg ngày 28/7/1956 của Chính phủ, làm nhiệm vụ bảo vệ các trại giam, tham gia tiêu phỉ, trừ gian.

- Cùng với hai lực lượng trên còn có các đơn vị Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng làm nhiệm vụ bảo vệ (gọi là Bộ đội Bảo vệ), gồm: Trung đoàn Tây Bắc bảo vệ biên giới Việt Nam - Lào, Đại đoàn 350 (Su đoàn 350) làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Trung





ương, bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, quân sự quan trọng ở miền Bắc và Tiểu đoàn 25 (sau này là Tiểu đoàn 41) làm nhiệm vụ bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời.

Để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, cần có một lực lượng vũ trang thống nhất, chuyên trách, vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức; nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; hiểu biết sâu về pháp luật, có năng lực quản lý, bảo vệ biên giới, giới tuyến, nội địa bằng các biện pháp nghiệp vụ chuyên sâu và khả năng chiến đấu vũ trang giỏi. Ngày 19/11/1958, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ra Nghị quyết số 58/NQ-TW “Về việc thành lập lực lượng Cảnh vệ nội địa và Biên phòng”, sau này là lực lượng Công an nhân dân vũ trang. Đây là nghị quyết đặc biệt, đầu tiên của Đảng về công tác biên phòng, nội địa và giới tuyến, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của biên giới quốc gia; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với lực lượng vũ trang chuyên trách, nòng cốt bảo vệ biên giới, giới tuyến và các mục tiêu nội địa. Nghị quyết của Bộ Chính trị xác định lực lượng Cảnh vệ nội địa và Biên phòng có nhiệm vụ: “Trấn áp mọi hành động phá hoại của bọn phản cách mạng trong nước và bọn phản cách mạng ngoài nước xâm nhập phá hoại nước ta, luôn luôn sẵn sàng, chiến đấu để bảo vệ an ninh biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa, bảo vệ an toàn cho các cơ sở kinh tế, văn hóa quan trọng”. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 03/3/1959, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 100/TTg thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang, nêu rõ: “Thống nhất các đơn vị bộ đội thuộc Bộ Quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến và các đơn vị Công an Biên phòng, Cảnh sát vũ trang thành một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là Công an nhân dân vũ trang, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an”.

Tại buổi Lễ thành lập lực lượng ngày 28/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và huấn thị cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang:

“Đoàn kết, cảnh giác

Liên chính, kiệm cần

Hoàn thành nhiệm vụ

Khắc phục khó khăn

Dũng cảm trước địch

Vì nước quên thân

Trung thành với Đảng

Tận tụy với dân”.





Từ đây, nước ta chính thức có một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác nội địa, biên phòng, tập trung thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, gồm 3 cấp: Trung ương có Ban Chỉ huy Trung ương Công an nhân dân vũ trang (tháng 7/1961 đổi tên thành Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang) do đồng chí Thiếu tướng Phan Trọng Tuệ, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an làm Tư lệnh, kiêm Chính ủy đầu tiên của lực lượng; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh, thành phố; cấp cơ sở có các đơn Công an nhân dân vũ trang và đơn vị cơ động. Từ đó, ngày 03/3/1959 chính thức trở thành Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân vũ trang và Bộ đội Biên phòng ngày nay.

Ngay từ khi thành lập và suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng vinh dự, tự hào, thường xuyên được đón nhận sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Ngày 02/3/1962, tại Đại hội chiến sĩ thi đua Công an nhân dân vũ trang toàn quốc lần thứ nhất, Bác Hồ đã đến dự, biểu dương thành tích và tặng cán bộ, chiến sĩ toàn lực lượng bài thơ:

“Non xanh nước biếc trùng trùng,
Giữ gìn Tổ quốc ta không ngại ngừng gian lao.
Núi cao sự nghiệp càng cao,
Biển sâu chí khí ta soi vào càng sâu,
Thi đua ta quyết giết cờ đầu”.

Những lời dạy của Bác Hồ kính yêu đã trở thành phương châm hành động của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng. Trải qua 65 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Bộ đội Biên phòng liên tục có sự phát triển về biên chế, tổ chức và nhiệm vụ, gắn liền với quá trình vận động, phát triển của tình hình, nhiệm vụ cách mạng của đất nước, được cụ thể hóa bằng các nghị quyết của Đảng và các quyết định của Chính phủ. Trong đó có 4 nghị quyết đánh dấu sự ra đời và thay đổi tổ chức của Bộ đội Biên phòng là:

- Nghị quyết số 58/NQ-TW ngày 19/11/1958 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) về việc “Thành lập lực lượng bảo vệ nội địa và biên phòng” đánh dấu sự ra đời lực lượng Công an nhân dân vũ trang (nay là Bộ đội Biên phòng).

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/10/1979 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) về việc “Chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng Công an nhân dân vũ trang sang Bộ Quốc phòng thành lực lượng Bộ đội Biên phòng”.





- Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 30/11/1987 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về “Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”. Nghị quyết đã chỉ rõ: “Chuyển giao lực lượng Bộ đội Biên phòng cho Bộ Nội vụ (tức Bộ Công an hiện nay) trực tiếp phụ trách”. Đồng thời tại Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 31/5/1988 của Ban Bí thư về “Chuyển giao lực lượng Bộ đội Biên phòng từ Bộ Quốc phòng sang Bộ Nội vụ” đã ghi rõ: “Bộ Quốc phòng chuyển giao nhiệm vụ, toàn bộ tổ chức, biên chế, trang bị và cơ sở vật chất, kỹ thuật của lực lượng Bộ đội Biên phòng sang Bộ Nội vụ. Lực lượng Bộ đội Biên phòng đặt dưới sự chỉ đạo, chỉ huy toàn diện của Bộ trưởng Bộ Nội vụ”.

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 08/8/1995 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “Xây dựng Bộ đội Biên phòng trong tình hình mới” đã quyết định chuyển lực lượng Bộ đội Biên phòng từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng và xác định nhiệm vụ công tác biên phòng trong tình hình mới rất toàn diện, bao gồm: “Bảo vệ biên giới trên bộ, trên biển; bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống xâm nhập và chống buôn lậu qua biên giới; bảo vệ tài nguyên của đất nước; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển với các nước láng giềng. Phối hợp với lực lượng bảo vệ biên giới các nước láng giềng thi hành các điều ước quốc tế, các hiệp ước, hiệp định; tuyên truyền, vận động Nhân dân vùng biên giới tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh”.

Ngày 22/12/2004, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ra Thông báo số 165-TB/TW về tổ chức Bộ đội Biên phòng nhân mạnh: Công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và xây dựng Bộ đội Biên phòng phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Chính phủ, Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), Bộ Quốc phòng và các tỉnh ủy, thành ủy (nơi có Bộ đội Biên phòng). Giữ ổn định lâu dài hệ thống tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng như Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 08/8/1995 của Bộ Chính trị. Bộ đội Biên phòng là một quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, được chỉ huy, đảm bảo thống nhất theo ngành dọc từ Trung ương đến cơ sở, với 3 cấp: Bộ Tư lệnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố và Đoàn Biên phòng. Thường xuyên phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn; khi có chiến tranh thực hiện theo quy chế của Bộ Quốc phòng.

2. Truyền thống vẻ vang của bộ đội biên phòng

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an; Đảng ủy Quân sự Trung ương (Quân ủy Trung ương), Bộ





Quốc phòng, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ tận tình của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và sự đùm bọc của đồng bào các dân tộc khu vực biên giới, biển đảo; trải qua 65 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đã không ngừng kế thừa và phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc, của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân để xây dựng nên truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Biên phòng, tiêu biểu là:

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong mọi tình huống

Bộ đội Biên phòng là thành phần của Quân đội nhân dân Việt Nam, công cụ bạo lực sắc bén của Đảng và Nhà nước, lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới; Bộ đội Biên phòng thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chủ trì, phối hợp với cơ quan tổ chức duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo qui định của pháp luật. Bộ đội Biên phòng luôn lấy mục tiêu cách mạng của Đảng, của dân tộc làm lý tưởng và mục tiêu phấn đấu. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng thường xuyên nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng. Trong suốt quá trình xây dựng, trưởng thành, lớn mạnh như ngày nay và mãi về sau, Bộ đội Biên phòng luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của mình. Đồng thời quán triệt, thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng để xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh toàn diện theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; thường xuyên bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Bộ đội Biên phòng.

- Cảnh giác, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, chủ động sáng tạo trong công tác, quyết thắng mọi kẻ thù và các loại tội phạm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao

Cuộc đấu tranh bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, biển, đảo Tổ quốc luôn diễn ra hết sức quyết liệt và phức tạp; cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng thường xuyên hoạt động độc lập, phân tán nhỏ lẻ, ở những nơi khó khăn, gian khổ nhất, xa sự chỉ huy, chỉ đạo; trực tiếp tiếp xúc với nhiều thành phần xã hội, nhiều dân tộc thiểu số, tôn giáo khác nhau; các phần tử phản động, các loại tội phạm ở trong nước và ngoài nước với nhiều thủ đoạn hoạt động hết sức tinh vi, thâm độc và xảo quyệt. Vì vậy, đòi hỏi mọi cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng phải mưu trí, dũng cảm, có tinh thần chủ động, quyết đoán, linh hoạt sáng tạo trong công





tác, chiến đấu, tìm ra những giải pháp xử lý tối ưu, phù hợp với biên chế, trang bị, hoàn cảnh và điều kiện thực tế của đơn vị, đem lại hiệu quả công tác cao nhất. Áp dụng các đối sách nghiệp vụ phù hợp với từng loại đối tượng, địa bàn; sử dụng linh hoạt các biện pháp công tác biên phòng với các hình thức đấu tranh chính trị, quân sự... để tạo ra sức mạnh tổng hợp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong mọi tình huống.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của tình hình và nhiệm vụ vẻ vang của Bộ đội Biên phòng đã xuất hiện nhiều tấm gương nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong chiến đấu, chủ động sáng tạo trong đấu tranh chống các loại tội phạm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đó là những trận đánh xuất quỷ, nhập thần của các chiến sĩ an ninh vũ trang trong thời kỳ đấu tranh giải phóng miền Nam; với chiến công hiển hách của cán bộ, chiến sĩ các đơn vị tuyến biên giới phía Bắc và Tây Nam trong 2 cuộc chiến tranh biên giới; nhiều đồng chí đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng để giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc; đó là tinh thần mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người; tinh thần mưu trí, dũng cảm cứu tính mạng, cứu tài sản của Nhân dân trong phòng, chống thiên tai, lụt bão, cứu hộ, cứu nạn...

Thực tiễn 65 năm qua, lớp lớp cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý chí “quyết chiến, quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam, đoàn kết gắn bó máu thịt với Nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ biên giới, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhiều đồng chí đã hy sinh anh dũng trong chiến đấu bảo vệ biên giới, trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong giúp đỡ Nhân dân và bạn bè quốc tế; nhiều đồng chí không quản ngại khó khăn, gian khổ xung phong lên biên giới công tác, coi đồn là nhà, biên giới là quê hương của mình, tình nguyện gắn bó cả cuộc đời với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên cương Tổ quốc.

- Gắn bó máu thịt với Nhân dân; đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lực lượng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ biên giới

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc lời dạy của Bác Hồ tại Lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang ngày 28/3/1959: “...chúng ta phải dựa vào dân. Nhất là Công an Biên phòng ở những nơi đồng bào thiểu số, phải chú ý đến phong tục, tập quán của đồng bào, luôn giúp đỡ, giáo dục đồng bào, làm cho đồng bào tin yêu, phục cán bộ thì đồng bào sẽ hết sức giúp đỡ, có khi hy sinh cả cho ta”. Trải qua 65 năm, xây dựng, chiến đấu trường thành, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn nhận thức sâu sắc vai trò to lớn của quần chúng, Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới. Với phương châm “Đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt”, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn kiên trì bám dân, bám địa bàn, tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với





các ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng đứng chân trên địa bàn biên giới, tham gia xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, mang ánh sáng văn hóa của Đảng tới các bản, làng vùng sâu, vùng cao biên giới, hải đảo.

- Đoàn kết thống nhất, trên dưới một lòng, đồng cam cộng khổ, vượt mọi khó khăn; thực hiện “liêm, chính, kiệm, cần”, xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh

Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng xuất thân từ nhiều miền quê khác nhau nhưng cùng chung một mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, cùng được tiếp thu bản chất, truyền thống tốt đẹp của Đảng, của dân tộc, của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân... được rèn luyện, thử thách trong điều kiện chiến đấu, công tác hết sức khó khăn, gian khổ nên đã sớm hình thành tinh thần đoàn kết nội bộ, trên dưới một lòng, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau như anh em một nhà, cùng nhau thực hiện “liêm, chính, kiệm, cần” xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh toàn diện. Đó chính là yếu tố tạo nên sức mạnh chính trị, tinh thần trong chiến đấu và công tác, trở thành nét đẹp truyền thống quý báu của Bộ đội Biên phòng ngay từ những ngày đầu thành lập lực lượng.

Hiện nay, trước những khó khăn, thử thách nhiều mặt ở cả trong và ngoài nước, dù đóng quân ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới, hải đảo, đời sống ở đơn vị và hậu phương gia đình còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng đại đa số cán bộ, chiến sĩ đã giữ gìn và phát huy tốt phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người quân nhân cách mạng, của “Bộ đội Cụ Hồ”; luôn vững vàng nơi đầu sóng ngọn gió, kè vai sát cánh bên nhau trên tình thương yêu đồng chí, đồng đội, trên dưới một lòng, đồng tâm hiệp lực, lập công tập thể, tạo nên sức mạnh nội lực vượt qua mọi thử thách, hy sinh, chiến đấu và công tác với tinh thần sáng tạo, có kỷ luật, có kỹ thuật và năng suất, chất lượng, hiệu quả; nêu cao ý thức “cần, kiệm, liêm, chính”, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, quản lý, sử dụng tốt vũ khí, trang bị, kỹ thuật, tích cực tăng gia sản xuất, tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Tinh thần đồng chí, đồng đội, ý thức cộng đồng trách nhiệm của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ không chỉ thể hiện khi còn trong quân ngũ, mà còn được duy trì và phát huy cả khi đã chuyển ngành, nghỉ hưu, hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương... Đó chính là những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ Biên phòng đã được tôi luyện trong môi trường công tác, chiến đấu đầy khó khăn, gian khổ, nguy hiểm.

- Tăng cường đoàn kết quốc tế, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với các nước láng giềng

Đoàn kết quốc tế là một trong những tư tưởng cơ bản của đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng đó luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình xây dựng, bảo vệ đất nước có ý nghĩa chiến lược sâu sắc đối với sự tồn vong, hưng thịnh của đất nước





nói chung và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ biên giới nói riêng. Quản lý, bảo vệ biên giới vừa phải thực hiện tốt nguyên tắc giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, vừa phải giữ được đoàn kết quốc tế, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng, tạo môi trường hòa bình để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt tinh thần đó, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ BDBP luôn nhận thức sâu sắc nhiệm vụ đoàn kết quốc tế, quan hệ đối ngoại, thực hiện đúng đắn quan điểm, đường lối, phương châm, nguyên tắc đối ngoại của Đảng, Nhà nước, nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và đối ngoại Nhân dân. Xây dựng đoàn kết với các lực lượng chức năng và Nhân dân biên giới các nước láng giềng, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; góp phần quan trọng xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh ở khu vực biên giới, biển đảo. Bám sát thực tiễn địa bàn khu vực biên giới, chủ động, sáng tạo trong công tác; Bộ đội Biên phòng đã quán triệt và cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng bằng việc làm thiết thực và hiệu quả như: Chương trình “Giao lưu hữu nghị biên giới”; “Giao lưu Biên cương thắm tình hữu nghị”; “Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc”; “Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia”; “Giao lưu công tác chính trị giữa Bộ đội Biên phòng Việt Nam và Cục Quản lý Di dân Quốc gia Bộ Công an Trung Quốc”; Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia luân phiên phối hợp tổ chức chương trình “Biên giới khúc tình ca”; mô hình “Kết nghĩa hai bên biên giới”; Kết nghĩa “Đồn - Trạm hữu nghị”; Chương trình “Giao lưu sĩ quan trẻ Biên phòng Việt Nam - Lào”; “Giao lưu sĩ quan trẻ Biên phòng Việt Nam - Campuchia”; chỉ đạo tổ chức “Giao lưu sĩ quan trẻ Biên phòng” giữa Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh Sơn La, Thanh Hóa với Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh Hòa - phăn, Lào....

Mặc dù các thế lực thù địch luôn lợi dụng tình hình, đặc điểm tâm lý và lịch sử của các dân tộc ở khu vực biên giới để xuyên tạc, chia rẽ nội bộ các dân tộc, chia rẽ Nhân dân ta với nhân dân các nước láng giềng và bạn bè quốc tế nhưng cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn kiên định vững vàng, thực hiện đúng đắn đường lối đối ngoại của Đảng, vừa mềm dẻo về phương pháp, vừa kiên quyết về nguyên tắc, giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tô quốc. Mỗi khi làm việc hoặc tiếp xúc với người nước ngoài, với nhân dân và lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu các nước láng giềng, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn giữ vững tư thế tác phong, thái độ văn minh, lịch sự, hữu nghị, thiện chí với nhân dân các nước láng giềng, góp phần phục vụ đắc lực đường lối, chính sách đối ngoại mở rộng của Đảng, Nhà nước ta, đồng thời luôn trân trọng giữ gìn tình hữu nghị, đoàn kết, thủy chung trong sáng về sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và tình cảm thiện chí của nhân dân các nước láng giềng và bạn bè quốc tế.





Trải qua 65 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn nhận rõ trách nhiệm, trung thành tuyệt đối với Đảng, tận tụy với Nhân dân, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, mưu trí, dũng cảm, vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhân dân, giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc; xứng đáng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng truyền thống vẻ vang của Bộ đội Biên phòng. Đó là tài sản tinh thần vô cùng quý báu đã được các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng dày công vun đắp. Tự hào về truyền thống Bộ đội Biên phòng anh hùng, mỗi cán bộ, chiến sĩ nhận rõ trách nhiệm và vinh dự, tiếp tục phấn đấu cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đẩy mạnh thực hiện sáng tạo, thiết thực, hiệu quả cao Ngày Biên phòng toàn dân xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, hội nhập và phát triển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc; góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Cục Chính trị, Bộ đội Biên phòng)

KỶ NIỆM 35 NĂM NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN (03/3/1989 – 03/3/2024)

1. Sự ra đời của ngày biên phòng toàn dân

Quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh Nhân dân “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Để hoàn thành được nhiệm vụ, Bộ đội Biên phòng phải dựa vào dân, xây dựng nền biên phòng toàn dân vững chắc, cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động và tổ chức cho Nhân dân tham gia vào sự nghiệp quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, luôn đoàn kết, gắn bó mật thiết với Nhân dân với phương châm “đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt”. Bộ đội Biên phòng đã tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và các cấp ủy, chính quyền địa phương, huy động được sức mạnh tổng hợp, mọi nguồn lực cho nhiệm vụ bảo vệ biên giới quốc gia và xây dựng biên giới vững mạnh. Từ thực tiễn hiệu quả của phong trào quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới, ngày 22/02/1989, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 16/HĐBT về tổ chức Ngày Biên phòng trong cả nước, bắt đầu từ ngày 03/3/1989. Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI ngày 17/6/2003 đã thông qua Luật Biên





giới Quốc gia, trong đó xác định lấy ngày 03/3 hàng năm là Ngày Biên phòng toàn dân. Tại Điều 23, Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020 tiếp tục khẳng định: “Ngày 03 tháng 3 hàng năm là ngày truyền thống của Bộ đội Biên phòng, Ngày Biên phòng toàn dân”.

2. Đẩy mạnh thực hiện ngày biên phòng toàn dân

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là sự nghiệp của toàn dân, toàn quân dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, trong đó Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách. Phát huy kết quả 35 năm thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân, tiếp tục đẩy mạnh lên tầm cao mới, xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một là, tiếp tục nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của Nhân dân các dân tộc, của cán bộ, nhân viên các cơ quan, đoàn thể ở biên giới làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia

Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng Nhân dân về chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới; về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của Ngày Biên phòng toàn dân; về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, nhằm thống nhất nhận thức và hành động; xây dựng lòng yêu nước, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị đối với đời sống quân, dân biên giới, trách nhiệm đối với công tác biên phòng và xây dựng nền biên phòng toàn dân. Qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, trong đó Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, biển, đảo; xây dựng làng, xã biên giới vững mạnh, làm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới thực sự là sự nghiệp của toàn dân, toàn quân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

Hai là, tăng cường đoàn kết hiệp đồng chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa Bộ đội Biên phòng và Nhân dân, giữa Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác

Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các ngành, đoàn thể tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng Nhân dân, vận động mọi người chấp hành tốt các hiệp định, quy chế biên giới, Luật Biên giới quốc gia, Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Biển Việt Nam: giáo dục cho Nhân dân





nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch và các loại đối tượng, qua đó xây dựng lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm của mọi người dân tích cực tham gia cùng Bộ đội Biên phòng trong xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới, biển đảo.

Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh biên giới Tổ quốc, mở rộng các hình thức an ninh tự quản tại cộng đồng thôn, bản, làng, xã, giữ gìn an ninh trật tự địa bàn... xây dựng thế trận phòng tuyến an ninh nhân dân vững chắc, tăng cường tổ chức phòng thủ trên các địa bàn trọng điểm, bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ; bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân; phát hiện, ngăn chặn và đập tan mọi hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch. Trước mắt tập trung vào các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng cao; vận động Nhân dân xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh vững mạnh; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, củng cố niềm tin của quần chúng với Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tích cực tham gia xây dựng, củng cố cơ sở chính trị ở địa bàn biên giới, biển, đảo; phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, chống tái mù chữ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng biên giới; xây dựng địa bàn xã, phường, thị trấn biên giới vững mạnh; tạo điều kiện thuận lợi xây dựng thế trận biên phòng toàn dân vững chắc. Cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; quản lý, điều hành của Nhà nước; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng vững mạnh toàn diện; góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Ba là, không ngừng củng cố và phát triển tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa Nhân dân hai bên biên giới chống mọi hành vi xâm phạm biên giới của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Quán triệt quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, giáo dục nâng cao dân trí, mỗi người dân biên giới, hải đảo phải nắm vững lịch sử, dấu hiệu đường biên, mốc giới; quán triệt và thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông qua các hoạt động công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và đối ngoại Nhân dân để duy trì thực hiện và vận động mọi người chấp hành nghiêm luật pháp quốc tế, Luật Biên giới quốc gia, Luật Biên phòng Việt Nam và các hiệp định, quy





ché biên giới mà nước ta đã ký kết với các nước láng giềng...; tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ môi trường, tài nguyên... Mọi vấn đề phức tạp xảy ra trên biên giới đều được giải quyết có tình, có lý, giữ vững ổn định an ninh chính trị, an ninh trật tự trên biên giới, duy trì thực hiện hiệp định, quy chế biên giới cũng như trong phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hoạt động vi phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới đều được phối hợp giải quyết đúng chủ trương đối đẳng, đúng pháp luật; góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với các nước láng giềng, huy động được sức mạnh tổng hợp của các ngành, các lực lượng tham gia xây dựng biên giới, biển đảo vững mạnh.

Bôn là, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trung tâm, đột xuất của địa phương

Tiếp tục tham mưu cho Đảng, Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng có chủ trương, chính sách đầu tư xây dựng biên giới, biển, đảo vững mạnh; nghiên cứu đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình phối hợp với Bộ đội Biên phòng và các lực lượng liên quan trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh trên các tuyến biên giới.

Tham mưu, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể địa phương các cấp cụ thể hoá các chủ trương, chính sách về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và bảo vệ biên giới thành các nội dung, chương trình và có giải pháp, bước đi sát hợp. Đồng thời, phát huy được vai trò trách nhiệm của toàn xã hội, của tuyến sau hướng về biên giới trong thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân với các phong trào chính trị, xã hội sâu rộng, sinh động. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Ngày hội Biên phòng toàn dân ở cơ sở theo Kế hoạch số 78/KHPH-MTTW-BĐBP ngày 12/02/2020 về Phối hợp tổ chức Ngày hội Biên phòng toàn dân của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ đất nước tăng cường đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân.

Phát huy tốt vai trò các tổ chức chính trị xã hội, đơn vị hành chính và các doanh nghiệp thường xuyên có các hoạt động thiết thực đẩy mạnh thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân hướng về biên giới, hải đảo; tổ chức kết nghĩa với các xã, phường, thị trấn biên giới, hải đảo, các đơn vị biên phòng; tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả các mô hình, chương trình, phong trào tiêu biểu của Bộ đội Biên phòng; vận động các tập thể, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các chương trình kinh tế - xã hội cho đồng bào nơi biên giới và tạo điều kiện hỗ trợ động viên Bộ đội Biên phòng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.





Bộ đội Biên phòng phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo, cũng như tham gia xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn biên giới vững mạnh đủ sức lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương. Có chính sách ưu đãi, chính sách đào tạo bồi dưỡng tạo nguồn đội ngũ cán bộ là con em địa phương tại chỗ, người dân tộc thiểu số, chính sách cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung học và dạy nghề; chính sách hỗ trợ đối với các trường, các lớp học phổ thông bán trú dân nuôi.

Năm là, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng các tập thể và cá nhân có công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh

Cấp ủy chỉ huy các cấp trong B Bộ đội Biên phòng chủ trì tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể các địa phương khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời, chính xác cho các cá nhân, tập thể có công lao, thành tích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Cục Chính trị, Bộ đội Biên phòng)

Kỷ niệm 1984 năm Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng; 114 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 – 08/3/2024):

**THỰC HIỆN TỐT PHƯƠNG CHÂM
“Ở ĐÂU CÓ PHỤ NỮ, Ở ĐÓ CÓ HOẠT ĐỘNG HỘI”**

“Lực lượng phụ nữ là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng, một trong những nhân tố quan trọng bảo đảm mọi thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân”, đây chính là lời khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò to lớn của người phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Thật vậy, trong suốt chiều dài lịch sử có rất nhiều tấm gương về nữ anh hùng, liệt sĩ, những người mẹ, người chị mình chứng cho thấy sự hy sinh, đấu tranh dựng nước, giữ nước và bảo vệ nền độc lập của dân tộc, đã lập nên những chiến công lừng lẫy, góp phần tô thắm thêm trang sử hào hùng của dân tộc, truyền thống vẻ vang của Phụ nữ Việt Nam. Tiếp tục phát huy khí thế mạnh mẽ đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ không ngừng thực hiện tốt phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”, từng bước





khẳng định sự vươn lên của phụ nữ trên mọi lĩnh vực khoa học, đời sống xã hội và nhất là sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Lịch sử, ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Nhìn lại cách đây 114 năm, bắt đầu từ phong trào đấu tranh đòi quyền sống của nữ công nhân Mỹ vào cuối thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tư bản đã định hình một cách mạnh mẽ; nền kỹ nghệ phát triển, thu hút nhiều phụ nữ và trẻ em vào làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp. Bọn chủ tư bản lợi dụng sức lực của phụ nữ, trẻ em, trả lương rẻ mạt làm cho đời sống của phụ nữ và trẻ em cực khổ, điêu đứng. Căm phẫn trước sự áp bức tàn bạo bất công đó, ngày 08/3/1899, tại hai thành phố Chicago và New-York (của nước Mỹ) đã nổ ra cuộc đấu tranh mạnh mẽ của nữ công nhân ngành dệt may, đòi tăng lương, giảm giờ làm, buộc bọn chủ tư sản phải nhượng bộ. Đến năm 1910, Đại hội Phụ nữ Quốc tế Xã hội chủ nghĩa họp tại Copenhagen (Thủ đô Đan Mạch) đã quyết định lấy ngày 08/3 hằng năm làm ngày “Quốc tế phụ nữ”, với mục đích là ngày đoàn kết đấu tranh của phụ nữ với những khẩu hiệu rất cụ thể và thiết thực đó là: ngày làm việc 8 giờ; việc làm ngang nhau; bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Từ đó đến nay, ngày 08/3 trở thành ngày hội của phụ nữ toàn thế giới và được tổ chức với nhiều nội dung, hình thức phong phú; thể hiện sự đoàn kết đấu tranh để tự giải phóng, thực hiện quyền nam nữ bình đẳng, là ngày biểu dương ý chí đấu tranh và sức mạnh đoàn kết, tập hợp lực lượng của phụ nữ tiến bộ khắp nơi trên thế giới vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội; vì quyền lợi hạnh phúc của phụ nữ và trẻ em toàn cầu.

Ở Việt Nam, ngày 08/3 hằng năm còn là dịp kỷ niệm Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng – hai vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ nguyên bờ cõi, giang sơn đất Việt. Vào Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng đã phất cờ khởi nghĩa với lời hịch thiêng liêng “Đền nợ nước, trả thù nhà” đã nhận được sự hưởng ứng của các Lạc hầu, của những người yêu nước ở khắp các thị quận và đông đảo lực lượng là phụ nữ tham gia khởi nghĩa như bà Man Thiện (mẹ của Hai Bà Trưng), bà Lê Chân (Hải Phòng), bà Bát Nàn (Thái Bình), bà Lê Thị Hoa (Thanh Hóa), bà Thánh Thiên (Hà Bắc). Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã lan rộng khắp nơi với lực lượng ngày càng lớn mạnh. Trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo tài tình của Hai Bà, nghĩa quân đã đập tan chính quyền đô hộ. Bà Trưng Trắc được các tướng lĩnh và Nhân dân suy tôn làm vua. Bà lên ngôi và lấy niên hiệu là Trưng Nữ Vương và đóng đô ở Mê Linh (huyện Mê Linh – thành phố Hà Nội ngày nay). Năm 42, nhà Hán lại kéo quân sang xâm lược nước ta, Hai Bà lại một lần nữa ra quân, phất cờ khởi nghĩa. Hai Bà đã dũng cảm chiến đấu và hy sinh anh dũng để giữ tròn khí tiết của mình, bảo vệ đất nước, bảo vệ dân tộc. Mặc dù, chỉ giành độc lập trong thời gian ngắn nhưng thắng lợi của Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là một bản anh hùng ca bất diệt, thể hiện ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần dân tộc cao cả. Qua đó, có thể khẳng định, Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng còn là một minh chứng cho sức mạnh lớn lao, khả năng phi thường của người Phụ nữ Việt Nam trong công cuộc xây





dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, hàng năm vào ngày 06/02 (âm lịch) là ngày giỗ hay là lễ hội tưởng nhớ Hai Bà Trưng.

Công tác phát triển hội viên, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, hội nhập quốc tế

Tiếp nối trang sử oanh liệt này, cán bộ, hội viên, phụ nữ thành phố Cần Thơ luôn phát huy tinh thần đoàn kết, tích cực thực hiện phong trào thi đua yêu nước và tham gia các phong trào, cuộc vận động của Hội, của địa phương phát động; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Xác định đội ngũ cán bộ Hội cơ sở là nhân tố quyết định thắng lợi công tác Hội và phong trào phụ nữ thành phố và thực hiện hiệu quả chủ đề năm của Trung ương Hội, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ Hội bằng nhiều giải pháp như: Tập trung nâng cao năng lực, kỹ năng, cung cấp kiến thức mới, ứng dụng công nghệ thông tin, đã tổ chức 50 lớp tập huấn nghiệp vụ và chuyên đề cho 3.650 lượt cán bộ hội cơ sở, chi, tổ Hội; tổ chức 04 cuộc tọa đàm, 08 cuộc hội thảo,... Đặc biệt, đã tổ chức 02 lớp tập huấn cho nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện và cơ sở, nhằm trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu, nâng cao kỹ năng thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện và cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thành phố, địa phương trong tình hình mới.

Ngoài ra, triển khai đến các cấp Hội thực hiện Kế hoạch số 06-KH/ĐĐ ngày 30/12/2022 của Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết số 18/NQ-BCH ngày 08/01/2021 của Ban Chấp hành Hội LHPN Việt Nam (khóa XII) về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030; Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”, qua Zalo, Facebook,... Hiện nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ có 12 đơn vị trực thuộc (Hội LHPN 9 quận/huyện, 02 đơn vị lực lượng vũ trang và 01 Hội phụ nữ đặc thù), 83 cơ sở Hội, 599 Chi hội khu vực, ấp. Tính đến ngày 10/11/2023 đã phát triển 10.283 hội viên, đưa ra 568 hội viên đi làm ăn xa, già yếu,... (số hội viên phát triển mới là 9.715/5.000 chỉ tiêu, đạt 194,3%), trong đó hội viên cơ sở 149.525, hội viên dân tộc 9.154, hội viên tôn giáo 61.716, hội viên nông cốt 39.309; công nhận 32 hội viên danh dự; vượt 100% chỉ tiêu đăng ký năm 2023, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện giảm cơ sở Hội có tỷ lệ thu hút hội viên dưới 60% trong cả nước.

Kết quả triển khai thực hiện các phong trào thi đua và cuộc vận động

Thời gian qua, thành phố thực hiện hiệu quả nhiều phong trào thi đua, cụ thể như: Phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Cần Thơ thời đại mới – năng động sáng tạo,





khỏe mạnh, nghĩa tình, yêu gia đình, yêu quê hương đất nước” đến 100% cơ sở Hội, chi hội, hội viên, phụ nữ; gắn các tiêu chí phong trào thi đua với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách, Hồ Chí Minh và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” “5 có 3 sạch”; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, cụ thể hóa tiêu chí bằng các mô hình, đã ra mắt 122 mô hình CLB có 2.599 chị em tham gia sinh hoạt, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong học tập, đời sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, trao đổi phẩm chất đạo đức của phụ nữ trong tình hình mới. Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố tổ chức phát sóng Tọa đàm: “Phụ nữ Cần Thơ học và làm theo Bác” với chủ đề “Sáng mãi tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các cấp Hội đăng ký và thực hiện 105 công trình, phần việc mang lại lợi ích cho cộng đồng như xây dựng cầu, tạo cảnh quan môi trường, an toàn giao thông lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004 – 01/01/2024); thực hiện 161 mô hình dân vận khéo, góp phần xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu tại địa phương, đã tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các cấp Hội và cán bộ, hội viên, phụ nữ, qua đó đã giới thiệu, tuyên truyền nhân rộng 16 tập thể, 129 cá nhân gương phụ nữ điển hình trên các lĩnh vực.

Bên cạnh đó, nhằm tạo sự lan tỏa, tôn vinh giá trị, vẻ đẹp trang phục áo dài – di sản văn hóa Việt Nam, khơi dậy niềm tự hào, trách nhiệm giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam, nhiều cơ quan, đơn vị đã tổ chức Hội thi “Duyên dáng áo dài”, Ra mắt gian hàng “Áo dài 0 đồng”, “Tủ áo dài kết nối yêu thương” với phương châm “Sẻ chia, gìn giữ và tôn vinh trang phục áo dài Việt Nam” trao 550 bộ áo dài màu cho các chị hội viên, phụ nữ và hơn 992 bộ áo dài trắng học sinh tặng cho hội viên phụ nữ, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... Các cấp Hội duy trì nâng tổng số hiện nay có 123 mô hình, CLB rèn luyện thể dục, thể thao với 2.614 thành viên tham gia. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống, về nguồn được tổ chức sâu rộng trong các cấp Hội đã toát lên tấm lòng nghĩa tình, yêu gia đình, yêu quê hương đất nước của phụ nữ Cần Thơ.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình việt nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh

Thực hiện Đề án 938, các cấp Hội tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ nữ, các giá trị truyền thống, các mối quan hệ tốt đẹp của gia đình. Theo đó, phối hợp tư vấn, hỗ trợ kỹ năng cho 9.187 bà mẹ có con dưới 16 tuổi, kế hoạch hóa gia đình cho 1.266 chị và giáo dục tiền hôn nhân cho 3.510 trẻ vị thành niên; các cấp Hội tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ mua 20.539 thẻ BHYT và 874 sổ BHXH tự nguyện và ra mắt mô hình “Vận động phụ nữ hùn vốn tham gia bảo hiểm y tế”; tổ chức hoạt động Tuyên dương 40 gia đình phụ nữ tiêu biểu trong xây dựng gia đình hạnh phúc, Hội thi Câu lạc bộ “Xây dựng gia đình phát triển bền vững” vẽ tranh chủ đề





“Gia đình hạnh phúc sum vầy”; nhiều cơ sở Hội duy trì hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh”, mô hình “Phụ nữ tự quản vệ sinh môi trường”; các cấp Hội đã trao tặng 10.678 phần quà trao 7.260 suất ăn, 970 bộ quần áo cho hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ, người dân bán vé số; sửa chữa 20 căn tổng số tiền 371 triệu đồng;... Hằng năm, các cấp Hội duy trì hoạt động Tết quân dân tổ chức Hội thi “Gói và nấu bánh Tét, bánh Ít, trưng bày mâm cỗ ngày Tết”, thi cắm hoa nghệ thuật,... gắn với thực hiện công tác hậu phương quân đội các cấp Hội đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

Bên cạnh đó, nhiều mô hình duy trì hoạt động hiệu quả như: “Phụ nữ tôn giáo tương thân tương ái, giúp đỡ nhau làm kinh tế”, “Phụ nữ tôn giáo từ thiện xã hội”, CLB “Phụ nữ dân tộc chấp hành pháp luật”, CLB “Phụ nữ dân tộc giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc”, “Tổ phụ nữ dân tộc Hoa – Khmer tự tin – Đảm đang trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước”, “Tổ tôn giáo nhóm tiết kiệm mùa xuân”, “Phụ nữ Cao Đài sống tốt đời, đẹp đạo, xây dựng nếp sống văn minh”,... 100% cơ sở Hội có các tổ, nhóm phụ nữ tiết kiệm, phụ nữ góp vốn xoay vòng bên cạnh thực hiện triển khai nguồn vốn ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội; qua đó, có 1.537 hộ được Hội giúp đỡ thoát nghèo, cận nghèo. Nhìn chung, hội viên, phụ nữ dân tộc, phụ nữ có đạo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Luật Tín ngưỡng tôn giáo và luôn nâng cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động của Hội và phong trào tại địa phương, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; chú trọng giám sát, phản biện xã hội; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

Vị trí, vai trò của người phụ nữ ngày càng được khẳng định, các cấp Hội chú trọng công tác tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tích cực thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Hội, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương đặc biệt liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân gia đình,... Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động tuyên truyền, nhất là việc quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tuyên truyền có hiệu quả.

Song song đó, từng bước nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Đối với cấp thành phố đã tổ chức: giám sát 02 cuộc trực tiếp tại 02 huyện và giám sát qua báo cáo 07 đơn vị quận, huyện về thực hiện chính sách luật pháp cho phụ nữ di cư hồi hương và trẻ em có yếu tố nước ngoài; đối với cấp quận, huyện tổ chức giám sát 11 cuộc giám sát; cấp xã, phường thị trấn giám sát 83 cuộc với 8 chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em; qua đó, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phụ nữ trong thời gian tới. Đối với





hoạt động phản biện xã hội trong việc lấy ý kiến dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã nhận được 1.467 lượt ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân và cán bộ hội viên phụ nữ;... Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, theo đó, các cấp Hội tham gia hòa giải cơ sở giải quyết 427 đơn thư, trong đó hòa giải thành 316 vụ việc.

Tháng ba hàng năm, chúng ta lại nhớ đến câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ” và gợi nhớ về những tấm gương nữ anh hùng dân tộc, để thêm một lần nữa ngẫm lại các chiến tích và niềm tự hào về truyền thống yêu nước của Phụ nữ Việt Nam. Đây cũng là dịp để mỗi người phụ nữ khẳng định bản thân mình, tiếp tục truyền lửa, phát huy truyền thống của Bà Trưng, Bà Triệu, trở thành người phụ nữ có lòng yêu nước, có sức khỏe, tri thức, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa và lòng nhân hậu, vượt qua mọi rào cản về giới, tự tin, vững bước là người phụ nữ đáp ứng yêu cầu cách mạng mới. Qua đó, đóng góp tích cực vào sự phát triển của thành phố, quan tâm hỗ trợ các cơ sở Hội có tỷ lệ thu hút hội viên còn thấp thực hiện phương châm 3 cùng “Cùng nghe phụ nữ nói, cùng nói cho phụ nữ hiểu, cùng làm cho phụ nữ làm theo”, “Đồng hành xây dựng chi Hội vững mạnh”, “Chi hội vượt khó” và phấn đấu đến năm 2026, 100% cơ sở Hội có tỷ lệ thu hút hội viên đạt 60% trở lên...

Hoàng Oanh

Tài liệu tham khảo

Báo cáo số 189/BC-BTV ngày 01/11/2023 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ về Báo cáo Kết quả công tác Hội năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH (26/3/1931 – 26/3/2024)

1. Sự ra đời của đoàn thanh niên cộng sản hồ chí minh

* Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập tổ chức Đoàn

Ngày 05/6/1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành từ bến cảng Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước. Với nhiệt huyết của tuổi thanh niên, năm 1917, Người sáng lập “Nhóm những người Việt Nam yêu nước” tại Paris (Pháp), thành phần chủ yếu là thanh niên, mục đích chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chính trị chống thực dân Pháp ngay tại Pháp mà hoạt động tiêu biểu là gửi bản yêu sách 08 điểm đòi quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và tự quyết của dân tộc Việt Nam. Dự luận Pháp coi đây là quả bom chính trị nổ





ngay giữa Paris. Đến tháng 7 năm 1920, khi được đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã sáng rõ con đường giải phóng dân tộc, từ đó Người quyết định đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga và sau đó tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III (tháng 12 năm 1920). Năm 1921, tại Paris (Pháp), Nguyễn Ái Quốc thành lập ra “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa”, thành viên chủ yếu là thanh niên, mục đích đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, thông qua tổ chức này truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đến các dân tộc thuộc địa. Đây chính là loại hình Quốc tế thanh niên thuộc địa theo quan điểm của Lênin mà Nguyễn Ái Quốc bước đầu bắt tay thực hiện.

Tháng 6 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc là đại diện ưu tú của các dân tộc bị áp bức, đại biểu chính thức tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V tại Matxcova (Nga), Người đã đề nghị với Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về việc thành lập “Nhóm châu Á” tại trường Đại học Phương Đông nhằm tạo điều kiện cho thanh niên có cơ hội nghiên cứu tình hình, đặc điểm các nước thuộc địa phụ thuộc. Khi tham gia Đại hội Quốc tế thanh niên cộng sản lần thứ IV tại Matxcova vào tháng 7 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì soạn thảo và trình bày tại Đại hội “Luận cương về thanh niên thuộc địa”, trong đó nêu lên yêu cầu cấp bách phải tổ chức, tập hợp lực lượng thanh niên cách mạng và hình thành các đoàn thể thanh niên, xây dựng các tổ chức Thanh niên cộng sản ở thuộc địa.

Tháng 12 năm 1924, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu tình hình, tìm cách tiếp cận và làm việc với nhóm thanh niên trong tổ chức Tâm Tâm xã. Người đã nêu lên những thiếu sót trong nhận thức, hành động của nhóm này và khâm phục tinh thần yêu nước đối với các chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi. Dưới hình thức mở các lớp bồi dưỡng về chủ nghĩa xã hội khoa học và học thuyết Mác - Lênin, Cách mạng tháng Mười Nga, Quốc tế Cộng sản... Nguyễn Ái Quốc đã tạo nên niềm tin mạnh mẽ cho số thanh niên yêu nước và đưa họ dần đến với chân lý cách mạng. Tháng 02 năm 1925, Nguyễn Ái Quốc tổ chức một nhóm thanh niên bí mật gồm 09 người (Lý Thụy, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Quảng Đạt, Lâm Đức Thọ, Vương Thúc Oánh, Lưu Quốc Long và Lâm Văn Dĩnh). Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng mở đầu cho quá trình hình thành và phát triển các tổ chức thanh niên cách mạng theo xu hướng cộng sản cũng như sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản ở nước ta.

Tháng 6 năm 1925, “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” với nòng cốt là Cộng sản Đoàn đã chính thức tuyên bố thành lập và bắt đầu mở rộng các hoạt động, tạo ra bước ngoặt quan trọng trong phong trào yêu nước của Nhân dân ta, đặc biệt là của thanh niên. Cơ quan ngôn luận của Hội là báo “Thanh niên”, với mục đích truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã đặt nền tảng đầu tiên để chuẩn bị cho sự ra đời tổ chức thanh niên sau này.





Cuối năm 1925 đầu năm 1926, Nguyễn Ái Quốc cử đồng chí Hồ Tùng Mậu về Thái Lan để củng cố cơ sở cách mạng của bà con Việt kiều, đồng thời lựa chọn một số thiếu niên ưu tú là con em Việt kiều yêu nước đang học tại trường Hoa - Anh học hiệu (của một nhà yêu nước người Trung Quốc) bí mật đưa sang Quảng Châu đào tạo để chuẩn bị cho đội ngũ kế cận cách mạng sau này và chuẩn bị cho việc xây dựng Thanh niên cộng sản Đoàn ở trong nước.

*** Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam với việc thành lập tổ chức Đoàn**

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất (tháng 10 năm 1930) đã đặt nền móng cho sự ra đời của Đoàn Thanh niên cộng sản. Hội nghị đã thông qua: “Án nghị quyết về tình hình Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng”. Đặc biệt là thông qua “Án nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động”. Trong Án nghị quyết có ghi: “Đảng phải thi hành ngay Án nghị quyết của Quốc tế cộng sản Đoàn và giúp cho Đoàn có tính độc lập...”. “Đảng Cộng sản phải cần kíp công tác trong quần chúng thanh niên, phải lãnh đạo quần chúng thanh niên... Muốn vậy, chỉ có thể tổ chức ra một đoàn thể của thanh niên mới được”. “Trung ương, các xứ ủy, các tỉnh, thành, đặc ủy phải phái ra một số đồng chí trẻ tuổi phụ trách tổ chức ra Thanh niên cộng sản Đoàn và giúp cho Đoàn có tánh chất độc lập”. “Án nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động” là văn kiện nền tảng về lý luận vận động thanh niên đầu tiên của Đảng, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của phong trào yêu nước trong thanh niên đang phát triển và thực sự tạo nên những chuyển biến quan trọng trong sự nghiệp xây dựng tổ chức Đoàn.

Thực hiện Án nghị quyết tháng 10 năm 1930 về công tác thanh niên của Trung ương Đảng, các cơ sở Đoàn được xây dựng trên hầu hết các địa phương cả nước, nhưng hệ thống tổ chức của Đoàn vẫn chưa được thống nhất và Đoàn chưa có sinh hoạt riêng. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 2 diễn ra tại Sài Gòn từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 3 năm 1931 do Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì đã dành nhiều thời gian bàn về công tác xây dựng Đảng và xây dựng Đoàn. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cần kíp mà Đảng phải làm, trong đó có việc phải nhanh chóng thành lập tổ chức Đoàn: “*Cần kíp tổ chức ra Cộng sản thanh niên Đoàn, Đảng cần kíp đánh tan cái thái độ hờ hững lãnh đạm với vấn đề đó. Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những ủy viên tổ chức ra Đoàn, đốc xuất cho chi bộ tổ chức; tổ chức cơ quan báo chương về việc vận động của Đoàn và phải chỉ đạo cho các chi bộ mới thành lập của Đoàn bắt đầu hoạt động trong quần chúng thanh niên... Trong một thời gian ngắn ngủi tới đây, Đảng bộ các địa phương phải gây ra cơ sở của Đoàn...*”.

Sau khi có Nghị quyết của Đảng và Chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các chi bộ đảng ở địa phương đã cử ngay các cấp ủy viên của Đảng phụ trách công tác Đoàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thanh niên ngày càng lớn mạnh, đã xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, một số địa phương đã hình thành hệ thống tổ chức đoàn xã, huyện lên đến tỉnh. Đến cuối năm 1931, số lượng đoàn viên trong cả nước lên đến khoảng hơn 2.500 đoàn viên. Qua cao trào cách mạng 1930 - 1931, với





những đóng góp to lớn của đoàn viên, thanh niên cả nước, Ban Chấp hành Quốc tế thanh niên cộng sản đã công nhận Đoàn Thanh niên cộng sản Đông Dương là một bộ phận của Quốc tế thanh niên cộng sản.

Theo đề nghị của Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ 3 (tháng 3 năm 1961) đã quyết định lấy **ngày 26 tháng 3 năm 1931** (một trong những ngày cuối của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai đã bàn và quyết định những vấn đề quan trọng đối với công tác vận động thanh niên) làm ngày kỷ niệm thành lập Đoàn hằng năm.

*** Ý nghĩa sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) đáp ứng kịp thời đòi hỏi cấp bách của phong trào thanh niên nước ta lúc bấy giờ. Đây là sự vận động khách quan phù hợp với quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam; đồng thời thể hiện quan điểm sáng suốt, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về vị trí, tầm quan trọng của thanh niên và công tác thanh niên. Sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Việt Nam trở thành một dấu mốc lịch sử trọng đại của thế hệ trẻ Việt Nam, từ đây những người cộng sản trẻ tuổi đã có tổ chức riêng của mình đặt dưới sự lãnh đạo, rèn luyện thường xuyên, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng; luôn sắt son niềm tin với Đảng, trở thành đội dự bị tin cậy của Đảng, lực lượng đông đảo, đội quân xung kích cách mạng, trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên Việt Nam; luôn phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Những truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, truyền thống yêu nước nồng nàn, gắn bó thiết tha, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Nhân dân, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Truyền thống quý báu này đã tạo nên động lực tinh thần vô giá xuyên suốt các thời kỳ lịch sử được thể hiện trong hành động cách mạng, nhất là ở những bước ngoặt của lịch sử 93 năm qua.

Hai là, truyền thống của đội quân xung kích cách mạng, dám đón lấy những nhiệm vụ nặng nề, dám đi đến những nơi khó khăn, gian khổ, dám suy nghĩ sáng tạo... để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, thế hệ trẻ nước ta luôn nêu cao tinh thần hăng hái, sẵn sàng xung phong đến những nơi Tổ quốc cần, dù đó là biên cương hay hải đảo, dù công việc đó là mới mẻ hay khó khăn.

Ba là, truyền thống gắn bó đoàn kết trong lớp người cùng lứa tuổi, trong các tổ chức Đoàn, Hội; đoàn kết gắn bó với Nhân dân; thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong hoạn nạn, đặc biệt là những thời điểm phải đối mặt với kẻ thù hay thiên tai. Đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế luôn hòa quyện vào nhau, đồng cảm và đồng tâm hợp lực vì những mục tiêu cao cả của dân tộc và thời đại.





Bốn là, truyền thống hiếu học, ham hiểu biết để tự mình nâng cao trình độ, chính trị văn hóa, khoa học, kỹ thuật, quản lý và quân sự... say mê sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, để cống hiến cho sự nghiệp của dân tộc và của Đảng. Học ở nhà trường, học trong cuộc sống, học để làm người có ích cho xã hội, luôn được các thế hệ thanh niên phấn đấu, thực hiện ngày càng tốt hơn.

B.B.T (t/h)

**Kỷ niệm 78 năm Ngày thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2024):
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI NỀN THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM**

Ngày 27/3/1946, Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta đã viết bài Thể dục và sức khỏe, qua đó kêu gọi toàn dân tập thể dục, đăng trên báo Cứu quốc, cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh⁽¹⁾. Người nhấn mạnh: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công.



Bác Hồ chơi bi-a với bác sỹ Nhữ Thế Bảo. Ảnh nguồn: bqlang.gov.vn.

Bác đặt vấn đề và nêu rõ vị trí của Thể dục thể thao trong đời sống xã hội: “*Mỗi một người dân yếu ớt tức làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe*”. Bác khẳng định: “*Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước*”. Bác chỉ dẫn: “*Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khỏe. Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào tôi cũng tập*”.

Bác Hồ là người sáng lập nền thể dục thể thao cách mạng Việt Nam. Có thể các tài liệu, tư liệu “Bác Hồ nói về Thể dục thể thao” tập hợp chưa được thật đầy đủ, nhưng với các bài viết, một số phát biểu của Người trong các cuộc đến thăm đồng bào các tỉnh, bà con xã viên hợp tác xã nông nghiệp, công nhân các nhà máy, công trường, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, bộ đội, dân quân tự vệ, học sinh, sinh viên, các đoàn vận động viên từ





năm 1946 đến tháng 9/1969 trước ngày Người đi xa... đã cho thấy sự quan tâm của Bác với công tác thể dục thể thao và vai trò của nó trong lao động, công tác, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Sau lời kêu gọi tập thể dục ngày 27/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết “Thư gửi Hội nghị Cán bộ thể dục thể thao toàn miền Bắc” vào tháng 3/1960, Thư gửi Đại hội Thể thao Lực lượng mới trời dậy (GANEFU Jakarta Indonesia 1963). Trước đó, Bác đến thăm trường Trung cấp Thể dục thể thao Trung ương ngày 14/12/1961, tiếp đón đoàn thể thao quốc gia (miền Bắc) thi đấu thắng lợi ở Đại hội Thể thao châu Á lần thứ nhất (GANEFU Phnom Penh tháng 11) tại Phủ Chủ tịch ngày 19/12/1966. Trong các tác phẩm viết về Bác Hồ của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta, những thước phim tư liệu, tấm ảnh của các nhà báo cũng đã ghi lại những hoạt động thể dục thể thao của Bác, phần nào nói lên sự quan tâm đặc biệt của Người với công tác Thể dục thể thao nước nhà.

Bác từng căn dặn: “Muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần có sức khỏe. Muốn giữ gìn sức khỏe thì nên thường xuyên tập thể dục thể thao”. Lốp huấn thị của Bác được truyền đi trong những ngày đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965, thời kỳ sản xuất xây dựng rất khẩn trương, cả nước nỗ lực xây dựng củng cố quốc phòng, hồ hởi học tập văn hóa tiến vào khoa học kỹ thuật đang là một đòi hỏi cấp bách mà sức khỏe của Nhân dân là mối quan tâm lớn của Bác hồi bấy giờ.

Tết Tân Ty (1941), sau gần 30 năm xa Tổ quốc, Bác về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong Chương trình Việt Minh, Bác viết: “Khuyến khích và giúp đỡ nền thể dục quốc dân, làm cho nòi giống ngày thêm mạnh” và “Trẻ em được chính phủ đặc biệt săn sóc về thể dục, trí dục và đức dục”⁽²⁾. 14 năm sau, khi hòa bình năm 1954, tại hội nghị sản xuất tháng 7/1955, Bác dạy: “Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng, Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy cán bộ Đảng và Chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của Nhân dân”.

Bài nói chuyện của Bác tại Hội nghị cán bộ Công đoàn tháng 3/1959, Bác dạy: “Chúng ta phải quý trọng con người”. Trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã nói: “Con người là vốn quý nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe của con người là mục tiêu cao quý của các ngành y tế và thể dục thể thao (Văn kiện Đại hội Đảng tập I, tr 77, Nxb Sự thật).

Tháng 01/1946, tức là 4 tháng sau khi nắm chính quyền, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Bác ký Sắc lệnh số 14/SL ngày 30/01/1946 về công tác thể dục thể thao với mục đích: “Xét vấn đề thể dục rất cần để tăng cường sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống (Sự nghiệp thể dục thể thao của Đảng và Nhà nước tr.24, Nxb Y học và thể dục thể thao). Sắc lệnh 14/SL xác định trách nhiệm của Nhà nước ta và các ngành liên quan đối với công tác thể dục thể thao, cụ thể là các bộ: Nội vụ, Y tế, Thanh niên, Tài chính, Giáo





dục. Các ngành phải giúp đỡ Hội đồng Chính phủ nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục thể thao trong toàn quốc.

Bác nhấn mạnh: “Luyện tập thể dục bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước”. Lời dạy của Người vô cùng thiêng liêng vì đó là Lời kêu gọi của non sông đất nước, kêu gọi lòng yêu nước, trách nhiệm với đất nước của mỗi người dân đất Việt. Bác đã chỉ cho chúng ta khái niệm rất mới về hoạt động thể dục thể thao. Theo Bác, thể dục thể thao không chỉ là giải trí đơn thuần, không phải dành riêng cho một ai mà là của tất cả mọi người. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và công tác thể dục thể thao, “cũng là một công tác trong những công tác cách mạng” (Thư gửi Hội nghị Cán bộ thể dục thể thao toàn miền Bắc ngày 31/3/1960). Bác muốn truyền cảm hứng là người dân yêu nước thì phải cố gắng tập thể dục, bồi bổ sức khỏe. Hay nói cách khác: Tập luyện thể dục thể thao bồi bổ sức khỏe là một việc ích nước lợi dân. Dân cường thì quốc mới thịnh.

Bác Hồ cũng là người công dân số 1 gương mẫu tập luyện thể dục bồi bổ sức khỏe từ thời thanh niên cho đến những năm tháng bốn ba xứ người. Người thường xuyên tập luyện thể dục, tập võ dân tộc, bơi lội, đi bộ, leo núi... Bác là tấm gương sáng trong tập luyện giữ sức khỏe.

“Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”, đó không chỉ là sự khẳng định của Bác về bản thân, mà còn là lời hiệu triệu cho những người con đất Việt.

Vũ Hòa

(1) - Báo Cứu quốc số 199 ra ngày 27/3/1946.

(2) - Chương trình Việt Minh tháng 10/1941- Bản in lito Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (Hà Nội). Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 7, Tr.466-471.

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN MIỆNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 05/02/2024, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

Qua 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, công tác tuyên truyền miệng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền miệng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực





tiền. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được tăng cường về số lượng và chất lượng, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, góp phần đưa nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

Tuy nhiên, một số cấp ủy chưa nhận thức, quan tâm đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng. Một số nơi chất lượng hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên còn hạn chế, thiếu sắc bén, tính thuyết phục, tính chiến đấu chưa cao, chậm đổi mới nội dung, phương thức; việc cung cấp thông tin có lúc, có nơi chưa đầy đủ. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, chế độ, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa được quan tâm đúng mức.

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiếp tục phát huy thế mạnh của công tác tuyên truyền miệng đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đối với công tác tuyên truyền miệng. Phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị với lực lượng nòng cốt là ban tuyên giáo các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Đối với chủ trương, chính sách quan trọng, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có trách nhiệm định hướng, phổ biến, quán triệt, bảo đảm thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Hai là, đổi mới nội dung gắn với tăng cường tính định hướng, thuyết phục của công tác tuyên truyền miệng, nhất là những nội dung về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của Đảng, của đất nước, của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kết hợp hài hòa với cung cấp thông tin về tình hình trong nước và quốc tế, thực tiễn của địa phương, đơn vị, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch; bảo đảm tính toàn diện, cân đối, thiết thực, sát hợp và hiệu quả trong công tác tuyên truyền miệng.

Ba là, đa dạng hoá phương thức, nâng cao hiệu quả các loại hình tuyên truyền miệng, hướng mạnh về cơ sở; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với trực tuyến; tăng cường hình thức trực tiếp đối với lĩnh vực, địa bàn, vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa tuyên truyền miệng với tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Bốn là, thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên ở Trung ương, tỉnh, huyện; đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt ở cơ sở. Cấp ủy đảng, người





đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn, chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng và quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc phạm vi phụ trách, chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm là, tổ chức thực hiện:

- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bổ sung chế độ, chính sách đối với báo cáo viên các cấp.

- Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy chế, hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt ở cơ sở.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng nội dung, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị và báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

B.B.T (t/h)

TRIỂN KHAI ĐỢT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VỀ NỘI DUNG BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ

Ngày 05/02/2024, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 141-HD/BTGTW về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Ban Biên tập Bản tin Thông báo nội bộ (Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ), trân trọng giới thiệu tóm tắt những nội dung trong hướng dẫn này.

Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), Đồng chí Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có bài viết rất quan trọng, có ý nghĩa đặc biệt về cả lý luận và thực tiễn: “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*”.

Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng như sau:





I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các ban, bộ, ngành Trung ương và các cấp ủy, tổ chức Đảng trong toàn hệ thống chính trị về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng. Làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nhận thức sâu sắc, khơi dậy niềm tự hào, niềm tin son sắt của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Đảng quang vinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, dân tộc Việt Nam anh hùng.

2. Khẳng định vai trò, sứ mệnh, sự cống hiến của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc; khẳng định đường lối, sự lãnh đạo đúng đắn, những thành tựu vĩ đại của cách mạng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tạo sức lan tỏa, củng cố niềm tin, sự đoàn kết, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên định, kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

3. Việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết của Tổng Bí thư phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên, sâu rộng tới chi bộ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả gắn với các nhiệm vụ chính trị, công tác lịch sử Đảng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các sự kiện chính trị của đất nước. Bảo đảm truyền tải đầy đủ, sâu sắc nội dung bài viết, chân thực, có sức lan tỏa, lôi cuốn đối với mọi tầng lớp Nhân dân.

II. NỘI DUNG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

1. Tuyên truyền, giáo dục thông điệp bài viết của Tổng Bí Thư về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng; sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, gắn với vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, tổ chức, giáo dục, rèn luyện Đảng ta làm nên những kỳ tích vĩ đại trong 94 năm qua, tập trung vào các nội dung sau đây:

1.1. Đảng lãnh đạo, đề ra đường lối giải phóng dân tộc, khơi dậy, nhân lên sức mạnh của cả dân tộc, giành thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945), thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1930-1945):

- Quá trình vận động thành lập Đảng từ những năm 20 của thế kỷ XX cho đến sự kiện ngày 03/02/1930. Dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở bán đảo Cửu Long, Hồng Kông (Trung Quốc), quyết định thống nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta thành một Đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Quá trình phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng gắn bó máu thịt với Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng. Chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã tiến hành ba phong trào cách mạng lớn: Phong trào cách mạng 1930 - 1931, tiêu biểu là cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh; phong trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939); Cuộc vận động giải





phóng dân tộc (1939 - 1945), đỉnh cao là Cách mạng Tháng Tám (1945), Đảng lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 02/9/1945.

- Đảng lãnh đạo Nhân dân xây dựng chính quyền non trẻ, vượt qua tình thế khó khăn “ngàn cân treo sợi tóc”; tích cực chuẩn bị mọi mặt, tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với đường lối kháng chiến “toàn dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình là chính”; lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

1.2. Đảng lãnh đạo Nhân dân cả nước tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam; lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ: Chiến tranh một phía (1954 - 1960); Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965); Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968); Việt Nam hoá chiến tranh (1969 - 1975) và chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc. Hiệp định Pari được ký kết (tháng 01/1973), buộc đế quốc Mỹ và quân chư hầu phải rút quân về nước, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta tiến lên Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng miền Nam mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là thắng lợi vang dội của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30/4/1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

1.3. Đảng ta lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước:

- Tiến hành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976), khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước; thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1976 - 1980, 1981 - 1985, từng bước khôi phục kinh tế - xã hội.

- Tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1986 đến nay). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới về tư duy nhận thức, hội nhập quốc tế, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

+ Đảng đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hóa đường lối đổi mới mà nội dung cơ bản, cốt lõi được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện quan trọng của Đảng qua các kỳ Đại hội.

+ Thành tựu về lý luận, hình thành nhận thức tổng quát: Xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà





bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Trong đó, đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Thành tựu về thực tiễn, công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần 40 năm qua, góp phần làm cho “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

+ Ý nghĩa lịch sử to lớn của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện. Khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới.

1.4. Giá trị truyền thống cách mạng cần phát huy:

- Trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng.

- Gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu.

- Đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí.

- Đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả.

2. Nghiên cứu thông điệp bài viết của Tổng Bí Thư về đường lối cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.1. Đường lối cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử, gắn với các nhiệm kỳ đại hội của Đảng.

2.2. Lý luận đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là lý luận và thực tiễn qua gần 40 năm thực hiện đổi mới toàn diện đất nước.

2.3. Lý luận phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.





3. Triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

3.1. Nhận thức rõ bối cảnh tình hình thế giới, trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi còn nhiều khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn với những kết quả đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khóa XIII và đến năm 2030.

3.2. Quán triệt, vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết được, đặc biệt một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc được rút ra tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa XIII.

3.3. Tập trung thực hiện thật tốt những nhiệm vụ về phát triển kinh tế; văn hóa, xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Nước ta sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TỔ CHỨC SINH HOẠT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

1. Hình thức

1.1. Tuyên truyền, giới thiệu nội dung cốt lõi bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *“Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”* trong sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề trong cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đoàn thể.

1.2. Cập nhật nội dung bài viết vào chương trình giáo dục lịch sử Đảng trong hệ thống trường chính trị và hệ thống giáo dục quốc dân.

1.3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm nghiên cứu về chủ đề và nội dung bài viết; các nội dung định hướng nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục theo Hướng dẫn này.

1.4. Xây dựng nội dung phim tuyên truyền, giáo dục trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối tượng

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cán bộ, đảng viên.

3. Thời gian

- Thời gian triển khai tổ chức thực hiện kể từ ngày Hướng dẫn có hiệu lực.

- Việc thực hiện đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng cần được coi là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài, tập trung cao điểm vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng hàng năm, đặc biệt là hai mốc quan trọng kỷ niệm 95 năm, 100 năm ngày thành lập Đảng, các dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh mừng 02/9...





Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương: Tham mưu cho cấp ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng trong các tổ chức Đảng; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện. Biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tư tưởng, phản hồi của dư luận xã hội. Mời các chuyên gia, nhà khoa học báo cáo về nội dung bài viết trong hội nghị báo cáo viên, thông tin lý luận của địa phương; tóm tắt nội dung bài viết thành các bản tin trọng tâm, tài liệu sinh hoạt chi bộ và cập nhật vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, lịch sử Đảng tại trung tâm chính trị cấp huyện...

B.B.T (t/h)

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 VÀ THỜI GIAN TỚI

Ngày 22/02/2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 963-CV/TU chỉ đạo về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 và thời gian tới.

Ban Thường vụ Thành ủy xác định năm 2024 là năm đánh dấu chặng đường 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004 - 01/01/2024), là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, tiềm ẩn tác động tiêu cực đến triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của thành phố; bên cạnh những cơ hội, thuận lợi, nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng và đời sống Nhân dân.

Quán triệt, thực hiện Thông báo số 38-TB/TW ngày 02/02/2024 của Bộ Chính trị về tình hình và kết quả nổi bật quý IV và cả năm 2023, một số công việc trọng tâm trong thời gian tới; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 15/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, với tinh thần quyết tâm chính trị cao, bắt tay vào công việc, đảm bảo hoạt động công vụ diễn ra thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân; khẩn trương khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ngay từ đầu năm, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 đã đề ra, Ban





Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 15/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, tập trung xử lý ngay công việc, bảo đảm hoạt động công vụ diễn ra thông suốt, đạt tiêu độ, chất lượng, hiệu quả, không để chậm trễ ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực; rà soát, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm theo từng tháng, quý để tập trung chỉ đạo, điều hành, có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; quyết tâm, tạo khí thế phấn khởi ngay từ đầu năm để phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2024 đề ra.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024; các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 8, khóa XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các Nghị quyết, Chương trình, Đề án chuyên đề của Thành ủy. Phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy với chủ đề *“Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố”*, tạo không khí phấn khởi, thi đua phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị *“Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*; thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, sát thực tiễn.

3. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thường xuyên rà soát, cập nhật các chủ trương, nghị quyết, quy định mới của Trung ương và Thành ủy để bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện quy định, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ, đúng quy định. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chủ động nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, phục vụ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nâng cao chất





lượng công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

4. Tăng cường kỷ luật tài chính, quản lý chặt chẽ công tác thu, chi ngân sách; thực hiện các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách nhà nước. Triển khai quyết liệt, đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, dự án có tỷ trọng vốn lớn. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ổn định đời sống người dân, đảm bảo bàn giao mặt bằng thi công. Tập trung thúc đẩy tiến độ thi công các công trình hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia: dự án thành phần thuộc tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, cao tốc Cần Thơ - Cà Mau; các dự án thành phần của dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, dự án phát triển các hành lang đường thủy; các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics...

5. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn thành phố phục hồi các dự án gặp khó khăn trong quá trình triển khai. Tập trung giải quyết các vướng mắc về thủ tục pháp lý liên quan đến quy hoạch, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng... các dự án thuộc danh mục mời gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách, góp phần thực hiện hiệu quả thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư có thể triển khai ngay các dự án.

6. Đẩy nhanh tiến độ lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025), đảm bảo kịp thời, khả thi, thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định của pháp luật đất đai, pháp luật quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố, sớm trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thành phố Cần Thơ và các quy hoạch hạ tầng đã được phê duyệt.

7. Tăng cường công tác phối hợp trong quản lý thị trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ, nhất là bảo đảm nguồn cung xăng dầu, các mặt hàng thiết yếu sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm, đúng quy định pháp luật mọi hành vi gian lận thương mại, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá hàng hóa tăng cao bất thường để thu lợi bất chính.

8. Theo dõi sát diễn biến thời tiết, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương có phương án sản xuất phù hợp, đảm bảo nguồn nước tưới, cây giống và vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác phối hợp, theo dõi tình hình cung cầu vật tư nông nghiệp và các mặt hàng nông sản; chủ động có biện pháp xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng khan hiếm.

9. Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa - xã hội trên địa bàn thành phố, tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, nhất





là các khu vực cửa ngõ thành phố; quản lý chặt chẽ việc đào đường để thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, nước) trên các tuyến đường, tạo thuận lợi, an toàn cho người dân và du khách.

10. Chủ động nắm chắc tình hình an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ. Triển khai kế hoạch tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là các tội phạm có xu hướng gia tăng sau Tết Nguyên đán, như cướp giật, trộm cắp tài sản, tín dụng đen, đánh bạc và tổ chức đánh bạc... Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, góp phần đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đem lại cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

11. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; làm tốt, hiệu quả hơn nữa, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực; khắc phục tình trạng làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

12. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng, đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo khí thế vui tươi, phấn khởi, phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, thi đua trong lao động, sản xuất, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2024 và những năm tiếp theo.

B.B.T (t/h)

TỔ CHỨC TẾT CỔ TRUYỀN CHÔL CHNĂM THMÂY NĂM 2024 CỦA ĐỒNG BÀO KHMER THẬT SỰ VUI TƯƠI, Ý NGHĨA, THIẾT THỰC

Ngày 27/02/2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 969-CV/TU chỉ đạo về tổ chức Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024.

Theo đó, để tổ chức các hoạt động đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024 của đồng bào Khmer thật sự vui tươi, ý nghĩa, thiết thực, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo nói riêng; nhất là đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng





ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư “Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới”, Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới” và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác dân tộc, tôn giáo, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân tộc, tôn giáo, góp phần phát huy truyền thống và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng.

Thứ hai, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các hoạt động đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024 của đồng bào Khmer thật sự ý nghĩa, vui tươi, đoàn kết, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer và điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị; tiếp tục giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, đặc sắc của đồng bào dân tộc Khmer, gắn với đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

Thứ ba, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho đồng bào dân tộc Khmer theo quy định; quan tâm huy động các nguồn lực xã hội chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc Khmer trong dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên người dân tộc Khmer được đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024 theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, chúc mừng các tổ chức Phật giáo Nam tông Khmer, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước thành phố, Học viện Phật Giáo Nam tông Khmer, các vị chức sắc, sư sãi, achar, ban quản trị các chùa, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, lực lượng vũ trang là người dân tộc Khmer tiêu biểu, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer ở địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer.

- Tăng cường theo dõi, nắm tình hình, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, tội phạm và tệ nạn xã hội trước, trong và sau khi diễn ra các hoạt động đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu, hoạt động lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng, vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, phản động để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, gây rối, chống phá Đảng và Nhà nước ta.





- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc Khmer tiếp tục giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố.

Thứ tư, Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ tiếp tục chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các chuyên trang, chuyên mục; đẩy mạnh đưa tin, bài, phóng sự giới thiệu về những nét văn hóa truyền thống, đặc trưng, gương người tốt, việc tốt, các mô hình kinh tế hiệu quả trong đồng bào dân tộc Khmer, về tình hình đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2024 trên địa bàn thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

Thứ năm, Ban Thường vụ Thành ủy giao Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Công văn này và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả tổ chức thực hiện.

B.B.T (t/h)

TIN THANH PHỐ

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN 2024

Thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư “Về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024” (viết tắt là Chỉ thị số 26-CT/TW) và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm” (viết tắt là Chỉ thị số 30/CT-TTg), Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thành phố tổ chức đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 với tinh thần đoàn kết, vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm và đạt kết quả như sau:

1. Tình hình tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

1.1. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW và Chỉ thị số 30/CT-TTg

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 29/12/2023 “Về việc tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024”, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, trọng tâm là Chỉ thị số 26-CT/TW, Chỉ thị số 30/CT-TTg; tập trung thông tin,





tuyên truyền về những thành tựu của đất nước và thành phố đạt được trong năm 2023; phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004 - 01/01/2024), kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), gắn với tổ chức các hoạt động chăm lo Tết cho Nhân dân, đảm bảo chu đáo, chặt chẽ, vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều có điều kiện vui xuân, đón Tết. Qua đó, tạo khí thế, động lực mới, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024, tạo nền tảng sớm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.2. Kết quả các hoạt động trước và trong Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

*** Tình hình phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm:**

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đảm bảo; ngành Y tế phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Các bệnh viện, trung tâm, cơ sở y tế đảm bảo chế độ trực 24/24, sẵn sàng tiếp nhận, khám và điều trị bệnh cho Nhân dân. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện tốt; kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ; đẩy mạnh kiểm tra kết hợp công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong đảm bảo an toàn thực phẩm, nhất là trong dịp Tết nguyên đán;...

*** Tình hình thị trường, cung - cầu và kiểm soát giá cả hàng hóa trong dịp Tết:**

Thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm, tăng giá đột biến; các mặt hàng thiết yếu, đảm bảo đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng dịp Tết của Nhân dân thành phố và các địa phương. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành chức năng phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm, đúng quy định các hoạt động vi phạm pháp luật về giá, hàng kém chất lượng, không đảm bảo tiêu chuẩn; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản; kiểm soát chặt chẽ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, bảo đảm công tác kiểm dịch và vệ sinh môi trường theo quy định;...

*** Công tác chăm lo, đảm bảo chính sách an sinh và phúc lợi xã hội**

Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các địa phương tổ chức nhiều đoàn đi thăm hỏi, chúc Tết và tặng quà các gia đình chính sách tiêu biểu, gia đình có công với nước, quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, ... Ngày 04/02/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng đoàn công tác đã thăm, chúc tết tại thành phố Cần Thơ đối với các gia đình chính sách, hộ nghèo, công nhân lao động, người lao động không nơi nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố.





Đối với thành phố, đã thực hiện chi trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2024 kịp thời, đúng đối tượng; tặng quà Tết từ nguồn ngân sách thành phố cho 54.764 người, số tiền trên 66,2 tỷ đồng. Đồng thời, vận động tặng quà Tết từ nguồn xã hội hóa với tổng giá trị trên 33 tỷ đồng, vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà ở cho người nghèo với kinh phí 13,1 tỷ đồng; ... Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố, các tổ chức, đoàn thể thành phố tổ chức vận động xã hội hóa, trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế, đã trao tặng 122.400 suất quà, 47.000 tấn gạo, với tổng trị giá trên 52,7 tỷ đồng và trao tặng 124 căn nhà đại đoàn kết. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đều thực hiện trả lương, thưởng Tết và các chế độ, chính sách đối với người lao động đảm bảo kịp thời, đúng quy định, không xảy ra trường hợp nợ lương, chậm trả lương, thưởng Tết.

Thành phố tổ chức các hoạt động diêm Tết Quân dân năm 2024 tại huyện Phong Điền, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh và quận Cái Răng, Ô Môn. Qua đó, lực lượng vũ trang thành phố cùng với lực lượng địa phương đã thực hiện nhiều công trình, phần việc có ý nghĩa, thiết thực như: nâng cấp, mở rộng lộ giao thông; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; tặng học bổng và xe đạp cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn..., góp phần giúp đồng bào đón Tết vui tươi, phấn khởi. Trong dịp Tết Nguyên đán, các địa phương, đơn vị tổ chức thăm, tặng quà Tết cho thanh niên sẵn sàng nhập ngũ; qua đó, nắm chắc tình hình tư tưởng và giải quyết thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng của thanh niên và gia đình, kịp thời động viên thanh niên an tâm lên đường nhập ngũ.

*** Tình hình giao thông đi lại và thông tin liên lạc trong dịp Tết**

Tình hình hoạt động vận tải hành khách ổn định, số lượng phương tiện đảm bảo để phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân và vận chuyển hàng hóa; trật tự tại các cảng, bến được duy trì ổn định, các trạm dừng, nhà chờ, bến xe buýt được đảm bảo hạ tầng và vệ sinh sạch sẽ. Các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về việc đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, đảm bảo chế độ trực ban, báo cáo, bảo vệ cơ quan, thông tin liên lạc, hoạt động công vụ diễn ra thông suốt; kịp thời xử lý những vấn đề đột xuất phát sinh thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, sử dụng ngân sách và tài sản công đúng quy định trong suốt thời gian nghỉ Tết.

*** Tổ chức các hoạt động vui chơi trong dịp Tết:**

Thành phố và các địa phương, đơn vị tổ chức nhiều chương trình, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí mừng Đảng, mừng Xuân ý nghĩa, thiết thực, nội dung phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, một số hoạt động tiêu biểu, nổi bật như: Lễ kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương trình nghệ thuật đón giao thừa “Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Giáp Thìn 2024”; Chương trình “Sắc xuân miệt vườn”,... đặc biệt, lần đầu tiên thành phố bố trí trận địa pháo hoa tầm cao trên sà lan 2.500 tấn, tạo dấu





ấn đặc trưng trong hoạt động phục vụ nhu cầu văn hóa, tinh thần của người dân trong và ngoài thành phố. Từ ngày 08 - 14/02/2024 (nhằm ngày 29 tháng Chạp năm Quý Mão đến ngày Mùng 05 tháng Giêng năm Giáp Thìn), thành phố đón gần 398.000 lượt khách du lịch, khách lưu trú gần 104.000 lượt, doanh thu khoảng 415 tỷ đồng.

*** Tình hình an ninh, trật tự trong dịp Tết**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; lực lượng công an, quân sự đảm bảo chế độ sẵn sàng chiến đấu, bố trí 100% quân số của lực lượng Cảnh sát giao thông thường trực, thực hiện công tác tuần tra khép kín 24/24 “xuyên đêm, xuyên tết” trên các tuyến giao thông trọng điểm, không xảy ra các vụ án, tình trạng đốt pháo nổ trái phép và khiếu kiện đông người, vượt cấp; không có trường hợp cán bộ, công chức sử dụng xe công không đúng quy định; không xảy ra đua xe trái phép; không xảy ra trộm cắp, cướp giật tài sản tại các điểm tổ chức hoạt động vui Xuân, đón Tết tập trung đông người. Từ ngày 08 đến ngày 14/02/2024 (nhằm ngày 29 tháng Chạp năm Quý Mão đến ngày Mùng 05 tháng Giêng năm Giáp Thìn), xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông, làm chết 03 người, bị thương 08 người (so với cùng kỳ Tết năm 2023, số người chết giảm 01); lập biên bản, xử lý 1.205 trường hợp vi phạm giao thông, trong đó, có 363 trường hợp vi phạm nồng độ cồn.

*** Một số hoạt động khác:**

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố, quán triệt nghiêm túc và tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư “Về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024”. Bên cạnh đó, Thường trực Thành ủy tổ chức thăm các đơn vị ứng trực, không nghỉ Tết; tổ chức thăm các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố ra quân sản xuất đầu năm mới; chỉ đạo ngành Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Giáp Thìn năm 2024. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước, nghiêm cấm việc biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công,... Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và những điều đảng viên không được làm.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm sau tết

Sau Tết Nguyên đán, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Thành ủy, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; chỉ đạo tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Thành ủy, đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định. Phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy với chủ đề “*Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, thúc đẩy phát triển*”





kinh tế - xã hội thành phố”, tạo không khí phấn khởi, thi đua phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, đơn vị thực hiện ngay nhiệm vụ chính trị, nhanh chóng đưa các hoạt động trở lại bình thường, không để xảy ra tình trạng ăn Tết kéo dài;...

Thứ hai, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; thực hiện tốt công tác cán bộ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ; ...

Thứ ba, tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2024 gắn với thực hiện Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;...

Thứ tư, triển khai ngay kế hoạch đầu tư công theo đúng các quyết định về chủ trương đầu tư và nguồn vốn được phân bổ, thúc đẩy tiến độ thi công và giải ngân ngay từ đầu năm. Chú trọng thực hiện quyết liệt các giải pháp, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn.

Thứ năm, tiếp tục cơ cấu lại nông nghiệp gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị các ngành hàng nông, thủy sản có lợi thế; kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa, vùng chăn nuôi, thủy sản tập trung, chất lượng cao, quy mô lớn; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; giải quyết việc làm trong nông thôn;...

Thứ sáu, tập trung chỉ đạo, tổ chức tốt công tác giao nhận quân năm 2024, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy tập trung chỉ đạo địa bàn theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thứ bảy, chỉ đạo quán triệt, thực hiện tốt các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác Nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm và cải cách tư pháp; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp, nắm bắt tình hình, thực hiện các giải pháp đồng bộ, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

H.O (t/h)

(Nguồn: Báo cáo số 497-BC/TU của Thành ủy Cần Thơ)





NĂM 2024 LÀ NĂM THÀNH PHỐ TĂNG TỐC, QUYẾT LIỆT, DỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020-2025

Chiều 27/02, Ban Thường vụ (BTV) Thành ủy Cần Thơ họp đánh giá kết quả công tác tháng 2, triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 3-2024. Các đồng chí: Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy; Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố; Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố, đồng chủ trì cuộc họp.

Trong tháng 2, Thành ủy và các cấp ủy đảng chỉ đạo cả hệ thống chính trị và nhân dân thực hiện tốt chính sách an sinh và phúc lợi xã hội, chăm lo để mỗi người và mỗi nhà có đủ điều kiện vui xuân, đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Thành ủy và các cấp ủy đảng chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và Nhà nước; triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát trong Đảng năm 2024. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển, đạt nhiều kết quả khả quan, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Thành phố tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện nổi bật thu hút đông đảo người dân và du khách. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện đạt 10.819 tỉ đồng (tăng 13,96% so với cùng kỳ). Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện đạt 184 triệu USD (tăng 3,73% so với cùng kỳ). Thành phố ước đón 765.000 lượt khách đến tham quan, du lịch, doanh thu ước đạt 787 tỉ đồng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 25-2 được 3.008 tỉ đồng, đạt 16,62% dự toán Trung ương giao. Thành phố đã giải ngân vốn đầu tư công được 1.357 tỉ đồng, đạt 17% kế hoạch.

Thành phố tiếp tục tập trung thúc đẩy tiến độ thi công các công trình hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia như: Dự án thành phần thuộc tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, cao tốc Cần Thơ - Cà Mau; Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ, Dự án Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL tại Cần Thơ... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức thiết thực, ý nghĩa. Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo thực hiện tốt, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Thành phố đã tuyển chọn và tiễn đưa thanh niên nhập ngũ năm 2024 đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững ổn định.

Phát biểu kết luận và chỉ đạo tại cuộc họp, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu nhấn mạnh: Năm 2024 là năm tăng tốc, quyết liệt, dồn lực tập trung thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025. Do vậy, các Ủy viên BTV Thành ủy chỉ đạo rà soát lại các mục tiêu, chỉ tiêu để có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tập trung chỉ đạo thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn, thúc đẩy thành phố phát





triển. Chỉ đạo tập trung thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện tốt công tác quy hoạch, lựa chọn cán bộ có năng lực thực hiện công việc để bố trí vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị của thành phố, bảo đảm khi bố trí sẽ có kết quả tốt, sản phẩm tốt.

Bí thư Thành ủy yêu cầu Ban Cán sự Đảng UBND thành phố chỉ đạo UBND thành phố nhanh chóng phê duyệt quy hoạch phân khu để triển khai kế hoạch thu hút đầu tư. Cần có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho từng dự án trên địa bàn thành phố, nhất là về công tác quy hoạch, thủ tục hành chính, công tác thẩm định thầu, việc chọn nhà đầu tư... Các ủy viên BTV Thành ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn; chỉ đạo thường xuyên chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường, tạo diện mạo đô thị thành phố sạch, đẹp. Tập trung các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

A.B

RA MẮT TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TP CẦN THƠ

Ngày 28/02, UBND TP Cần Thơ tổ chức Lễ ra mắt Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Cần Thơ.

Các đồng chí: Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ; Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, cùng các đồng chí nguyên lãnh đạo TP Cần Thơ qua các thời kỳ, lãnh đạo HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN thành phố, các sở, ban, ngành, quận, huyện... tham dự.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ đề nghị cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm thực hiện tốt phương châm hoạt động “chuyên nghiệp, tận tình, chính xác, đúng hẹn” và “lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo trong đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)”. Đồng thời, nghiên cứu hiện đại hóa hoạt động của Trung tâm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để giải quyết trực tuyến đối với các TTHC; tiếp nhận và xử lý kịp thời các kiến nghị, vướng mắc về TTHC.

Đồng chí Trần Việt Trường yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố tiếp tục rà soát TTHC để cắt giảm, đơn giản về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục và cắt giảm về thời gian giải quyết nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, tiến tới xây dựng nền hành chính phục vụ, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Các sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp huyện và cấp xã tích cực tuyên truyền đến Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn về hoạt động của Trung tâm; thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC đảm bảo chính xác, đúng





hện thuộc thẩm quyền của đơn vị; cập nhật đầy đủ thông tin, hồ sơ đã giải quyết trên phần mềm và phối hợp chặt chẽ với Trung tâm trong quá trình giải quyết.

Ngày nay, lãnh đạo Sở Nội vụ thông qua các quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Cần Thơ và công bố Quyết định bổ nhiệm Ban Giám đốc Trung tâm. Theo đó, bà Lê Xuân Hoa, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố, là Giám đốc Trung tâm; 2 Phó Giám đốc là bà Trần Thị Kim Quyên và ông Quách Trọng Thiện.

Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Cần Thơ tọa lạc tại địa chỉ: số 109, đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều. Đây là đơn vị hành chính đặc thù thuộc Văn phòng UBND thành phố và là đầu mối tập trung để thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả đối với 1.430 TTHC của 16 sở và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ. Trung tâm bố trí 2 tầng làm việc để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức: tầng trệt gồm 10 đơn vị và tầng 1 gồm 6 đơn vị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống mạng Internet không dây (wifi) được lắp đặt đồng bộ, thông suốt, mang đến nhiều tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ngay sau lễ ra mắt, lãnh đạo thành phố và các đơn vị, doanh nghiệp, người dân tham quan, tìm hiểu quy trình hoạt động và trực tiếp trải nghiệm một số dịch vụ số tại Trung tâm.

T.A

TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Năm 2023, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng quyết liệt, đồng bộ, đạt được nhiều kết quả toàn diện cả ở Trung ương và địa phương, cả trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước; góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 19 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó lần đầu tiên có 06 cán bộ bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 606 tổ chức đảng, 24.162 đảng; trong đó, thi hành kỷ luật 459 đảng viên do tham nhũng, 8.863 đảng viên do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm.

Điểm nổi bật trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm qua là đã đề cao, khuyến khích cán bộ nghiêm khắc nhận trách nhiệm chính trị, tự nguyện từ chức, nghỉ công tác khi có sai phạm, khuyết điểm hoặc để cán bộ cấp dưới, tổ chức đảng vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng phải xử lý kỷ luật; kịp thời thay thế, bố trí công tác khác





đối với cán bộ bị kỷ luật, uy tín thấp. Đã xem xét, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, bố trí công tác khác đối với 09 cán bộ diện Trung ương quản lý; các địa phương đã cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác hơn 360 trường hợp sau khi bị kỷ luật, trong đó có hơn 90 cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý.

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực; giám định, định giá tài sản; phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, xử lý nguồn tin về tội phạm tham nhũng, tiêu cực là những khâu yếu trước đây nay đã được tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo nhiều chuyển biến tích cực.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả, tạo chuyển biến mới, rõ rệt trong công tác PCTNTC ở địa phương, cơ sở, khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Trong năm, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã quyết định đưa hơn 260 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực vào diện theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương khởi tố mới 839 vụ án/2.276 bị can về tham nhũng. Nhiều địa phương đã phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng xảy ra từ nhiều năm trước; khởi tố cả cán bộ diện Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy quản lý, trong đó có cả nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các sở, ngành, cán bộ chủ chốt cấp huyện; tiếp tục quan tâm đẩy mạnh, tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực trong chính các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác thông tin, tuyên truyền đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo, nhất là các cơ quan báo chí đã thông tin, tuyên truyền sâu sắc, đậm nét đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về kết quả công tác PCTNTC trong thời gian qua; kịp thời đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; qua đó, khẳng định và lan tỏa quyết tâm của Đảng, Nhà nước; tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và bạn bè quốc tế trong công tác PCTNTC.

Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới: Cần tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; về bảo vệ người tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng, tiêu cực; về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về xử lý tài sản liên quan đến vụ án trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; về thanh toán không dùng tiền mặt;...

Thực hiện hiệu quả các Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác cán bộ; trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và trong công tác xây dựng pháp luật, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Chỉ đạo tăng cường, đồng bộ,





hiệu quả hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Khẩn trương hoàn thành kiểm tra, thanh tra các chuyên đề, vụ việc theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, nhất là khẩn trương kết luận, xử lý dứt điểm các sai phạm liên quan đến Công ty Việt Á, Công ty AIC, tập đoàn Vạn Thịnh Phát, ngân hàng SCB.

Tập trung chỉ đạo kết thúc điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo theo Kế hoạch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân trong đấu tranh PCTNTC. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNTC.

TRIỂN KHAI PHONG TRÀO TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thời gian qua đã phát triển sâu rộng, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021 và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa. Để phát huy tối đa hiệu quả của Phong trào trong năm 2024 và thời gian tới, cần quan tâm, xác định, rà soát và tập trung triển khai một số nội dung chủ yếu sau:

Các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan rà soát cụ thể về phạm vi, mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ của các phong trào thi đua có nội dung về văn hóa đang triển khai, trên cơ sở đó khắc phục những nội dung chồng chéo với Phong trào (nếu có); đồng thời tăng cường liên kết giữa các nội dung, phong trào để nâng cao hiệu quả triển khai (như các phong trào, nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường, phát triển xanh, sạch, đẹp, chống biến đổi khí hậu...). Đẩy mạnh và tập trung rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến việc triển khai Phong trào trên tinh thần xác định rõ những khó khăn, vướng mắc và có đề xuất hướng xử lý cụ thể, nhất là liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân lực, mô hình tổ chức quản lý, hoạt động và tài chính. Phát huy vai trò của Nhà nước trong hỗ trợ về chuyên môn, cơ chế, chính sách và tài chính trong điều kiện phù hợp.

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cách làm, phát huy tối đa nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của Nhân dân; thể hiện đúng vai trò và sự tham gia, chỉ đạo thường xuyên của Ban Chỉ đạo; xác định những mô hình tốt, cách làm hay, phù hợp với từng địa bàn, vùng, miền, xuất phát từ chính đời sống hằng ngày của người dân, từ nhu cầu của xã hội để





nhân rộng, triển khai thường xuyên, lâu dài. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện kịp thời các hoạt động của Phong trào; đầu tư và khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; kiên quyết đấu tranh với các hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn về văn hóa; kiểm tra, giám sát.

Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp bám sát Chương trình thực hiện Phong trào giai đoạn 2021 - 2026, các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan, tiếp tục chủ động tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào trên địa bàn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao; bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động của Phong trào. Chú trọng xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở căn cứ vào các quy định, định mức, chỉ tiêu về quy hoạch sử dụng đất, đầu tư công, việc bố trí nhân lực, kinh phí, tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng...

Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội liên quan tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả Phong trào trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được phân công nhằm lan tỏa không khí, tinh thần vui tươi, phấn khởi, đoàn kết, trong đó chú trọng đổi mới, phát huy sáng kiến để nhân rộng những phong trào, hoạt động có hiệu quả đang triển khai.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối việc bố trí kinh phí phù hợp từ ngân sách trung ương và báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu vượt thẩm quyền; ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn cần thiết liên quan (như về cơ chế hợp tác công tư); tham gia giám sát việc đầu tư, sử dụng kinh phí. Bộ Tài chính nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền kiến nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo) về việc thay thế quy định về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trường hợp vượt thẩm quyền.

CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, GIÁO DỤC BẮT BUỘC, XÓA MÙ CHỮ CHO NGƯỜI LỚN VÀ PHÂN LƯỜNG HỌC SINH TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn đã đạt kết quả quan trọng. Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho phổ cập giáo dục, đặc biệt là ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Cả nước đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, một số nơi có điều kiện tiến hành phổ cập giáo dục trung học. Công tác xóa mù chữ cho người lớn có chuyển biến tích cực, khuyến khích người





mới biết chữ tiếp tục học tập để không tái mù chữ. Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được quan tâm hơn, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời.

Tuy nhiên, việc thể chế hoá, tổ chức thực hiện Chỉ thị chưa đồng bộ, tỉ lệ trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non còn thấp; một số địa phương chưa quan tâm phát triển trường, lớp mầm non; chất lượng phổ cập giáo dục chưa thật vững chắc, chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn; nhận thức về giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ, mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở chưa đạt yêu cầu; một số nơi kết quả xoá mù chữ cho người lớn chưa bền vững, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; mạng lưới trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học có xu hướng tăng, chưa được giải quyết triệt để, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy môn học mới theo chương trình giáo dục phổ thông.

Để nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, tại Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024, Bộ Chính trị yêu cầu thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xoá mù chữ cho người lớn, chú trọng xoá mù chữ chức năng; tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra. Chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; có chính sách tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc;...

Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn





hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận dân chuẩn các nước tiên tiến. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên.

Nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE CHO NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 23/01/2024 đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, ưu tiên các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, biển đảo, khu vực khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em giữa các vùng miền. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thống nhất đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương.

Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng





cường công tác y tế học đường. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng ngân sách. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân.

Nâng cao và công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng, rút ngắn khoảng cách giữa các tuyến, các vùng miền, từng bước thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, đặc biệt với những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Có chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư; tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. Đổi mới cơ chế phân phối, bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác. Công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, mua sắm thuốc, thiết bị y tế. Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và trên thế giới.

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP GIẾT MỒ, CHẾ BIẾN SẢN PHẨM CHĂN NUÔI

Ngày 30/12/2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 tại Quyết định số 1740/QĐ-TTg đã nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Rà soát phân loại tổng thể các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và nhỏ lẻ, tăng cường các hoạt động quản lý nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh và an toàn chất lượng sản phẩm theo quy định. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút





đầu tư phát triển các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi theo hướng công nghiệp, áp dụng công nghệ tiên tiến và liên kết chuỗi. Xây dựng hệ thống quản lý thống kê về giết mổ và chế biến từ Trung ương tới địa phương; nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng về sản phẩm chăn nuôi an toàn, có thương hiệu và truy xuất nguồn gốc.

Thu hút các doanh nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi có quy mô lớn với thiết bị chế biến hiện đại, đồng bộ, công nghệ tiên tiến, gắn với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, an toàn dịch bệnh và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm chế biến. Kết nối chặt chẽ hệ thống cơ sở hạ tầng chế biến giữa người sản xuất, thu gom, chế biến với nhà phân phối sản phẩm chăn nuôi.

Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết dọc từ các khâu chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, tổ chức có hiệu quả liên kết ngang trong các cơ sở chăn nuôi đảm bảo về số lượng và chất lượng chế biến. Kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh thú y, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm... đáp ứng quy định của Việt Nam cũng như đáp ứng các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Với thị trường trong nước, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm chăn nuôi tại các địa phương theo hướng bền vững; xây dựng hệ thống từ chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và đến tay người tiêu dùng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng mô hình phát triển các sản phẩm chăn nuôi truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, bảo đảm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Với thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu và lên kế hoạch thực hiện phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi trọng điểm, quảng bá thương hiệu cho các nhóm sản phẩm chủ lực; tập trung nguồn lực xúc tiến thương mại vào các thị trường lớn, như: Trung Quốc, Nhật Bản, ASEAN... và các thị trường tiềm năng khác; phân tích, dự báo nhu cầu, xu hướng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thương hiệu làm căn cứ để định hướng phát triển.

Chủ động thực hiện các chương trình truyền thông nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi Việt Nam đến các kênh phân phối của thị trường quốc tế; kịp thời nắm bắt những rào cản thương mại do chính sách bảo hộ của các nước nhập khẩu bằng cách sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao trình độ hiểu biết về luật pháp quốc tế cho các nhà quản lý và doanh nghiệp xuất khẩu; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến các nhà phân phối, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm chăn nuôi đặc sản của Việt Nam.





CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

Chiến lược Phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030, được phê duyệt bởi Quyết định 38/QĐ-TTg, ngày 11/01/2024 đề ra các chỉ tiêu cụ thể phân đầu như sau:

Đến năm 2025 đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội trên 85%. Số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị trên 68%. Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 95% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số có thể theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế đã được cấp Căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh.

Đến năm 2030 là, đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; trên 97% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%. Phân đầu số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị đạt 75%.





Đẩy mạnh chuyển đổi số, nghiên cứu, phát triển hệ thống công nghệ thông tin của ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam. Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác để triển khai dịch vụ công và tạo thuận lợi cho người dân, đơn vị sử dụng lao động và triển khai kiểm tra, kiểm soát dựa trên dữ liệu lớn; 100% các hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam có liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tái cấu trúc và ứng dụng công nghệ hiện đại, đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; 100% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ PHỤ NỮ, HÒA BÌNH VÀ AN NINH

Chương trình hành động quốc gia về Phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024 - 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg, ngày 25/01/2024 đề ra các mục tiêu cụ thể phân đầu như sau:

Hỗ trợ triển khai hiệu quả các chỉ tiêu về bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị tại Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 2282/QĐ-TTg, ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”. Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ; đối với một số ngành, lĩnh vực đặc thù có tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thấp dưới 30% có thể điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị; tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030; tăng cường vai trò, sự tham gia của phụ nữ Việt Nam trong lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; tăng cường hơn nữa tiếng nói, chất lượng tham gia của phụ nữ trong các cơ chế quốc gia ứng phó với sự cố, thảm họa, các thách thức an ninh phi truyền thống.

Nâng cao năng lực của phụ nữ trong phòng ngừa và ứng phó với bạo trên cơ sở giới trong bối cảnh sự cố, thảm họa và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong giải quyết những vấn xã hội bức xúc tại địa phương như hòa giải gia đình, giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn xã hội và trong công tác xã hội, trợ giúp xã hội tại địa phương; nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng, nam giới, trẻ em trai; thúc đẩy hơn nữa việc xây dựng nền văn hóa hòa bình, chú





trọng nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi quý trọng hòa bình, phê phán và loại bỏ bạo lực, giải quyết các tranh chấp trong xã hội và gia đình trên cơ sở pháp quyền và tôn trọng lẫn nhau; phát huy vai trò của phụ nữ trong giáo dục, kiến tạo văn hóa hòa bình.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt trong bối cảnh sự cố, thảm họa, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; tăng hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng, tổ chức, cơ chế trong hỗ trợ, bảo vệ phụ nữ trước bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt trong bối cảnh sự cố, thảm họa, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Hỗ trợ triển khai hiệu quả các chỉ tiêu về bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030. Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 90% phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; hỗ trợ triển khai hiệu quả các mục tiêu đề ra theo Lộ trình thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên và các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam.

Xây dựng hướng dẫn về phương pháp đánh giá tác động của hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống có phân tích giới, trong đó có đánh giá tác động đối với phụ nữ và các nhu cầu đặc thù của phụ nữ trong các bối cảnh này để nâng cao hiệu quả hoạt động cứu trợ, phục hồi; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình, kế hoạch cứu trợ và phục hồi, bảo đảm 100% các chương trình, kế hoạch phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa, và các thách thức an ninh phi truyền thống có lồng ghép giới, đánh giá mức độ rủi ro và tính đến các nhu cầu đặc thù của phụ nữ và trẻ em gái, đối tượng dễ bị tổn thương.

Nâng cao hiệu quả các biện pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu cụ thể, phát huy vai trò và khả năng đóng góp của phụ nữ trong công tác cứu trợ và phục hồi, bảo đảm 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, các biện pháp hỗ trợ về sinh kế, chăm sóc sức khỏe nhằm tăng cường vai trò, năng lực và sự tham gia của phụ nữ trong quản lý rủi ro, khắc phục hậu quả chiến tranh, phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn, kinh nghiệm của các đối tác quốc tế nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình hành động; phát huy vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong lĩnh vực Phụ nữ, hòa bình và an ninh tại các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương; phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong đối ngoại, giao





lưu nhân dân, hội nhập quốc tế, tham gia các cơ chế và diễn đàn quốc tế về phụ nữ nói chung và về Phụ nữ, hòa bình và an ninh nói riêng.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực hòa bình, an ninh; trong khắc phục hậu quả chiến tranh và phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đáp ứng nhu cầu cụ thể và thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ trong bối cảnh khắc phục hậu quả chiến tranh, phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực và tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong tham gia giải quyết các vấn đề hòa bình, an ninh quốc tế. Tích cực thúc đẩy và tham gia các sáng kiến, giải pháp trong khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương về Phụ nữ, hòa bình và an ninh.

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành bởi Quyết định số 139/QĐ-TTg, ngày 02/02/2024, nhằm nghiên cứu, đánh giá tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, đề xuất phương án quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia và của từng địa phương (đến ĐVHC cấp xã) phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tổng thể quốc gia; bảo đảm các quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC; tổ chức hợp lý ĐVHC các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; nâng cao tỷ lệ đô thị hóa; tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước.

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương để xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC bảo đảm đồng bộ, kịp thời, thống nhất, chất lượng, hiệu quả; thực hiện thành công mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp tại các nghị quyết: Nghị quyết số 37-NQ/TW về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 45-KL/TW về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Nghị quyết số 81/2023/QH15 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 63/2022/QH15 về xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và





từng địa phương phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Kế hoạch, năm 2024 và năm 2025 ban hành Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC; ban hành đề cương Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia và đề cương hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp bao gồm Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và 63 hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kèm theo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Tổ chức khảo sát và hội thảo trong nước để lấy ý kiến xây dựng Kế hoạch, đề cương, dự thảo quy hoạch và các dự thảo văn bản liên quan; xây dựng hợp phần quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia.

Tổ chức nghiên cứu, khảo sát trong nước và quốc tế; tổ chức hội thảo để phục vụ xây dựng các hợp phần quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia; tổ chức các hội nghị lấy ý kiến hợp phần quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ (Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức có sự tham gia của các bộ, ngành và địa phương liên quan). Năm 2026 và các năm tiếp theo xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp trình Chính phủ (Quý IV năm 2026); tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

DỰ LUẬN QUỐC TẾ ĐÁNH GIÁ CAO VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), nhiều học giả, chuyên gia uy tín quốc tế đã có những đánh giá, nhận định về vai trò lãnh đạo, uy tín quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Uruguay Juan Castillo nhận định: “Trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam đưa đất nước với hơn 100 triệu dân phát triển bền vững trong những năm qua là vô cùng to lớn”. Đảng Cộng sản Uruguay khẳng định lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, gắn liền với chủ nghĩa anh hùng và phẩm giá, với độc lập và hạnh phúc của Nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Uruguay bày tỏ tình đoàn kết, sẽ luôn kề vai sát cánh cùng Đảng Cộng sản Việt Nam anh em trong





sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thành quả cách mạng ở Việt Nam.

Phó Chủ tịch Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất cầm quyền Venezuela (PSUV) Jesús Faría đánh giá, Đảng Cộng sản Việt Nam là một lực lượng chính trị có uy tín đặc biệt không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế.

Tiến sỹ Ruvislei González Saez, nghiên cứu viên cao cấp thuộc Trung tâm Nghiên cứu chính sách quốc tế của Cuba (CIPI) nhấn mạnh, sau 94 năm thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay đã trở thành tổ chức chính trị lớn thứ hai trên thế giới theo định hướng Mác - Lênin, với số lượng đảng viên đông đảo chỉ sau Trung Quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam khéo léo giải quyết những khác biệt với cựu thù và thông qua đường lối ngoại giao cây tre khôn ngoan, Việt Nam đã duy trì được mối quan hệ tuyệt vời với các cường quốc trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tăng lên. Việt Nam là hình mẫu về lý luận và thực tiễn cách mạng. Những thành tựu của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt 94 năm qua chính là lời khẳng định đanh thép rằng đây là lực lượng chính trị hàng đầu, là hành động thiết thực tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng chuyên gia Quỹ Nghiên cứu Khoa học “Ý tưởng Á - Âu” của Nga Grigory Trofimchuk cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành nhân tố phát triển, bảo đảm ổn định, an ninh không chỉ cho Việt Nam mà còn cho toàn bộ khu vực Đông Nam Á và thế giới nói chung. Giờ đây, Việt Nam đã trở thành ngọn cờ tiên phong với những bản sắc đặc biệt và sự kiên trì độc đáo trong việc thực hiện các kế hoạch của mình. Trong đó, chính trị và ngoại giao là nền tảng để tiến lên phía trước và có ảnh hưởng quyết định đến nền kinh tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tình hình chính trị ở Việt Nam tiếp tục ổn định, bất chấp tình trạng bất ổn ngày càng tăng trên toàn cầu. Việt Nam thực sự là trung tâm của các sự kiện khu vực, có vai trò quan trọng trong giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề mà châu Á và cả thế giới đang phải đối mặt, bao gồm không chỉ các vấn đề chính trị mà cả các vấn đề về cơ sở hạ tầng và giao thông. Điều đó thể hiện Đảng Cộng sản Việt Nam là nền tảng của uy tín Việt Nam.

Học giả Gastón Fiorda, chuyên gia nghiên cứu về các vấn đề Đông Nam Á của Đài Phát thanh Quốc gia Argentina (RNA) khẳng định, suốt 94 năm hình thành và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam, đã thể hiện bản lĩnh và tài năng thích ứng linh hoạt trước mọi thách thức của thời đại. kể cả trong những thời khắc mà cả thế giới rơi vào hoàn cảnh bi thảm như đại dịch COVID-19, hay như sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản. Đề cập tới chính sách đối ngoại của Việt Nam, ông Fiorda đề cao giá trị đặc sắc của trường phái “ngoại giao cây tre”, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã “uyển chuyển” và “tận dụng tối đa” quan hệ với các nước lớn và với thế giới, tạo nên sự cân bằng chiến lược trong các mối quan hệ đó, trên cơ sở luôn tôn trọng độc lập và quyền tự quyết dân tộc. “Ngày nay Việt Nam có vị thế vô cùng quan trọng trong ASEAN và có thể ngồi ngang tầm với bất kỳ quốc gia châu Âu hoặc châu Á nào, cùng thảo luận về mọi chủ đề. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Việt Nam đã giành được vị thế quan trọng trên trường





quốc tế”.

Bà Merle Ratner, nhà hoạt động phản chiến nổi tiếng tại Mỹ, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã hiện thực hóa lý tưởng hành động vì Nhân dân, lấy dân làm gốc và đạt được hàng loạt thành tựu to lớn.

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC ĐẾN VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG CỘNG HÒA PHILIPPINES FERDINAND ROMUALDEZ MARCOS JR

Từ ngày 29 - 30/01/2024, Tổng thống Cộng hòa Philippines Ferdinand Romualdez Marcos Jr. và Phu nhân thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam.

Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Ferdinand Romualdez Marcos Jr. là một cột mốc trong quan hệ song phương Philippines - Việt Nam, đóng góp vào việc làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa hai nước. Đây là chuyến thăm cấp Nhà nước đầu tiên của Tổng thống Marcos đến Việt Nam, trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 48 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Philippines.

Trong 48 năm qua, quan hệ giữa Việt Nam và Philippines phát triển tốt đẹp trên nhiều lĩnh vực. Hợp tác chính trị được tăng cường với nhiều chuyến thăm và các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cấp cao. Hợp tác kinh tế giữa hai nước có bước phát triển tích cực, với Philippines là đối tác thương mại lớn thứ sáu trong ASEAN và thứ 16 trên thế giới của Việt Nam. Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam. Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. dự Lễ đón Chính thức và có cuộc hội đàm với Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ.

Tại các buổi tiếp xúc, Tổng thống Philippines bày tỏ ngưỡng mộ những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vượt bậc của Việt Nam trong những năm qua; khẳng định Philippines luôn coi trọng và mong muốn đưa quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước phát triển lên tầm cao mới. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam chúc mừng đất nước Philippines, dưới sự điều hành của Tổng thống Marcos Jr., tiếp tục đạt được nhiều thành tựu kinh tế - xã hội to lớn, giúp Philippines duy trì tăng trưởng GDP thuộc nhóm những quốc gia phát triển nhanh nhất khu vực, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và củng cố vị thế trên trường quốc tế.

Đánh giá cao sự phát triển mạnh mẽ và thực chất của mối quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước, trên cơ sở nhiều điểm tương đồng về quan điểm và lợi ích giữa hai nước, lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường và phát triển quan hệ đối tác ngày càng sâu sắc và toàn diện trong bối cảnh hai bên đang tiến tới kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược trong năm 2025 và 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2026. Đồng thời, cam kết đẩy mạnh các cơ chế hợp tác song phương hiện có và triển khai hiệu quả các văn kiện được ký kết giữa hai nước nhằm tăng cường hiểu biết và tin cậy lẫn





nhau; nhất trí hợp tác chặt chẽ để thúc đẩy dòng chảy thương mại thông suốt nhằm đạt mục tiêu nâng tổng kim ngạch thương mại song phương lên 10 tỷ USD trong thời gian sớm nhất. Hai bên ghi nhận đà hợp tác mạnh mẽ trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, đóng góp tích cực vào việc tăng cường hợp tác chiến lược giữa Việt Nam và Philippines. Lãnh đạo hai nước nhất trí củng cố các cơ chế hợp tác biển hiện có, nhất là Ủy ban hỗn hợp về các vấn đề Biển và Đại dương cấp Thứ trưởng Ngoại giao, đường dây nóng giữa các lực lượng bảo vệ bờ biển của hai nước, bên cạnh các cơ chế khác, và thông qua các biện pháp khác nhằm bảo đảm an ninh và an toàn cho ngư dân của nhau cũng như giải quyết hòa bình các sự cố trên biển.

Hai bên tái khẳng định cam kết duy trì hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực, bao gồm thúc đẩy các nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN; hoan nghênh sự hợp tác hiệu quả giữa Việt Nam và Philippines trong ASEAN và nhất trí sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác, phối hợp và tham vấn lẫn nhau để ứng phó hiệu quả và kịp thời trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm.

Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải, tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông. Hai bên kêu gọi việc kiềm chế các hành động gây phức tạp hoặc làm leo thang các tranh chấp, ảnh hưởng đến hòa bình và ổn định khu vực, và tránh các hành động đơn phương có thể thay đổi hiện trạng và làm gia tăng căng thẳng, cũng như giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Ferdinand Romualdez Marcos Jr. và Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng cũng đã chứng kiến lễ trao đổi các văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực, bao gồm Bản ghi nhớ về hợp tác thương mại gạo, Bản ghi nhớ về phòng ngừa và quản lý sự cố tại Biển Đông, Bản ghi nhớ về hợp tác nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan, Chương trình hợp tác về văn hóa giai đoạn 2024 - 2029 và Bản ghi nhớ về hợp tác biển.

HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN - EU LẦN THỨ 24

Ngày 02/02/2024, tại thủ đô Brussels (Bỉ), Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn cùng người đồng cấp các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và 27 quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã tham dự Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - EU lần thứ 24 (AEMM-24).

Đây là lần đầu tiên hội nghị theo cơ chế 2 năm một lần này được nối lại sau đại dịch Covid-19 nhằm trao đổi các biện pháp tăng cường quan hệ ASEAN - EU và các vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm.

Tại Hội nghị, hai bên khẳng định coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN-EU





được thiết lập trong năm Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. EU hiện là đối tác thương mại và nhà đầu tư trực tiếp lớn thứ ba của ASEAN, còn ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ ba ngoài khu vực châu Âu của EU. Các bộ trưởng ngoại giao ASEAN đánh giá EU là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của ASEAN và có đóng góp tích cực cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN; hoan nghênh EU coi trọng và mong muốn tăng cường hợp tác với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có ASEAN, thông qua các chiến lược và sáng kiến như Chiến lược hợp tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Chiến lược Cửa ngõ toàn cầu, Sáng kiến Nhóm châu Âu về kết nối bền vững và Chương trình Sáng kiến xanh. Các bộ trưởng ngoại giao EU khẳng định ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN, đánh giá cao vai trò và vị thế của ASEAN, cùng với EU là hai tổ chức khu vực thành công nhất trên thế giới cũng như chia sẻ nhiều giá trị và lợi ích. Các bộ trưởng EU nhấn mạnh trong bối cảnh thế giới phức tạp hiện nay, việc tăng cường hợp tác giữa ASEAN và EU là tất yếu; đồng thời bày tỏ mong muốn tăng cường hợp tác toàn diện, đối thoại và tham vấn thường xuyên; tiếp tục đàm phán các FTA với các nước thành viên còn lại của ASEAN sau FTA với Việt Nam và Singapore.

Về hợp tác trong thời gian tới, ASEAN và EU nhất trí nỗ lực triển khai hiệu quả Tuyên bố chung Hội nghị cấp cao kỷ niệm ASEAN - EU năm 2022 và Kế hoạch hành động giai đoạn 2023 - 2027. ASEAN - EU cần tăng cường hợp tác giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển, đề cao chủ nghĩa đa phương, tuân thủ luật pháp quốc tế, thúc đẩy văn hóa đối thoại và hợp tác, giải quyết hoà bình các tranh chấp, mâu thuẫn, nhất là tại các điểm nóng, như: Nga - Ukraine, Trung Đông, Bán đảo Triều Tiên... Đồng thời, tái khẳng định tầm quan trọng của việc bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải và hàng không tại các vùng biển, trong đó có Biển Đông, trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và khẳng định cam kết triển khai đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố ASEAN - Trung Quốc năm 2002 về Ứng xử của các Bên tại Biển Đông (DOC); thúc đẩy việc sớm hoàn tất đàm phán Bộ Quy tắc về Ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả và hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đề xuất một số phương hướng, biện pháp tăng cường hợp tác hai bên trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các quyết định của các lãnh đạo tại Hội nghị cấp cao kỷ niệm ASEAN - EU năm 2022, nhất là về kinh tế, thương mại, đầu tư, phát triển bền vững và hợp tác biển; thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...; đồng thời kêu gọi các nước EU nhanh chóng phê chuẩn Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA), triển khai hiệu quả hơn nữa các khuôn khổ hợp tác hiện có, trong đó có Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề nghị EU hỗ trợ Việt Nam thực hiện Kế hoạch huy động nguồn lực triển khai Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ HỌP BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO





HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Hội nghị hẹp Bộ trưởng Ngoại giao Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), khởi đầu cho Năm ASEAN 2024 với chủ đề “ASEAN: Thúc đẩy kết nối và tự cường” đã khai mạc ngày 29/01/2024 tại Luang Prabang, Lào. Đoàn đại biểu Việt Nam do Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị.

Hội nghị có sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và Tổng Thư ký ASEAN. Tại đây, các nước chúc mừng Lào đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch ASEAN vào thời điểm quan trọng trong tiến trình xây dựng Cộng đồng, với việc ASEAN cơ bản hoàn tất Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 để chuyển tiếp sang Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Tại Hội nghị, các bộ trưởng cam kết ủng hộ và phối hợp triển khai các ưu tiên của ASEAN với hai thành tố trung tâm là “tự cường” và “kết nối” năm 2024. Về “tự cường”, ASEAN sẽ tập trung xây dựng các Chiến lược triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN, thúc đẩy hợp tác môi trường, tăng cường sự tham gia và đóng góp của phụ nữ, trẻ em và nâng cao năng lực y tế khu vực. Về “kết nối”, ASEAN sẽ thúc đẩy sự gắn kết giữa các nền kinh tế, thúc đẩy phát triển bao trùm và bền vững, chuyển đổi hướng đến tương lai số và phát huy vai trò của văn hóa, nghệ thuật trong tiến trình hội nhập khu vực.

Đề cao ý nghĩa chiến lược trong nâng cao khả năng tự cường của ASEAN trước những biến động ở khu vực và thế giới, các bộ trưởng nhấn mạnh cần tiếp tục củng cố đoàn kết, vai trò trung tâm của ASEAN, giữ vững đà xây dựng Cộng đồng, tích cực chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới với việc định hình các chiến lược hợp tác đến 2045, đồng thời đưa quan hệ giữa ASEAN với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Các bộ trưởng cũng nhấn mạnh cần kiên trì với cách tiếp cận cân bằng và hài hòa của ASEAN trong quan hệ với bên ngoài, khuyến khích các đối tác tham gia trách nhiệm, đóng góp xây dựng và hợp tác thiết thực với ASEAN, cùng củng cố cấu trúc khu vực mở, minh bạch, bao trùm, và dựa trên luật pháp quốc tế, từ đó đề cao vai trò trung tâm của ASEAN.

Về tình hình Biển Đông, các bộ trưởng nhấn mạnh mong muốn xây dựng Biển Đông hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng, cam kết thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), hướng tới xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Về tình hình Myanmar, Hội nghị nhất trí tiếp tục hỗ trợ Myanmar tìm giải pháp cho cuộc khủng hoảng thông qua thúc đẩy triển khai Đồng thuận 5 điểm và các quyết định của Lãnh đạo Cấp cao ASEAN về kiểm điểm và thực hiện Đồng thuận 5 điểm, tăng cường hỗ trợ nhân đạo cho Myanmar.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn hoan nghênh chủ đề hợp tác năm 2024, đánh giá cao các ưu tiên do Lào đề xuất rất phù hợp bối cảnh hiện tại của khu vực; đồng





thời khẳng định, Việt Nam ủng hộ và sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ Lào đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Sơn đề nghị, các trụ cột khẩn trương kiểm điểm các Kế hoạch Tổng thể 2025 nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm và thực tiễn tốt phục vụ quá trình triển khai các chiến lược hợp tác đến 2045. Với khung thời gian 20 năm, các chiến lược cần có cách tiếp cận bao trùm, toàn diện và sáng tạo, với các cơ chế theo dõi, đánh giá, cập nhật định kỳ để bảo đảm đáp ứng các ưu tiên, nhu cầu của ASEAN trong mọi hoàn cảnh. Ngoài ra, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đã có nhiều chia sẻ và đề xuất quan trọng về tiến trình xây dựng Cộng đồng, quan hệ đối ngoại và các vấn đề, quốc tế khu vực cùng quan tâm. Trong số đó, đáng chú ý, sáng kiến của Việt Nam về đăng cai Diễn đàn Tương lai ASEAN về phát triển nhanh, bền vững và lấy người dân làm trung tâm. Đây là sáng kiến của Việt Nam tạo diễn đàn trao đổi sâu rộng, đa chiều giữa các quan chức, chuyên gia, học giả và các nhóm, giới khác về các ý tưởng và khuyến nghị chính sách mang tính đột phá, sáng tạo cho sự phát triển, liên kết và hợp tác của ASEAN.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Theo ước tính của Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism), du lịch toàn cầu có thể sẽ phục hồi hoàn toàn từ cú sốc Covid-19 trong năm 2024, nhưng khu vực châu Á - Thái Bình Dương chậm hơn so với các điểm đến khác nếu tính theo số lượng khách du lịch. UN Tourism đánh giá vẫn còn dư địa đáng kể để du lịch châu Á phục hồi. Bên cạnh sự cải thiện ở thị trường châu Á, nhu cầu du lịch dồn nén cộng với kết nối hàng không thuận lợi hơn sẽ giúp du lịch toàn cầu phục hồi hoàn toàn vào cuối năm nay. Mặc dù triển vọng tích cực nhưng cơ quan này cũng lưu ý quá trình phục hồi bền vững của ngành du lịch sẽ phải đối mặt với những thách thức đáng kể bắt nguồn từ rủi ro địa chính trị.

- *Trung Quốc hy vọng sớm hoàn tất đàm phán với ASEAN về Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) phiên bản 3.0*: Phát biểu tại lễ khai mạc vòng đàm phán thứ 5 về ACFTA phiên bản 3.0, Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thu Văn khẳng định nước này sẵn sàng hợp tác với ASEAN để sớm hoàn tất các cuộc đàm phán về ACFTA phiên bản 3.0. Việc xây dựng khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN được khởi động từ năm 2000. Đến năm 2010, phiên bản 1.0 chính thức ra đời sau 10 năm xây dựng, với hơn 90% mặt hàng chịu thuế của hai bên được hưởng thuế quan bằng 0 trong thương mại hàng hóa. ACFTA chính thức nâng cấp lên phiên bản 2.0 từ năm 2019. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thu Văn lưu ý rằng Trung Quốc cũng sẵn sàng mở rộng hợp tác thực chất với ASEAN trong các lĩnh vực mới nổi như mua bán, trao đổi hàng hóa trung gian, thương mại kỹ thuật số và thương mại điện tử xuyên biên giới.





- Ủy ban Chữ thập Đỏ Quốc tế kêu gọi bảo vệ cơ sở hạ tầng dân sự tại Gaza: Ngày 14/02/2024, Ủy ban Chữ thập Đỏ quốc tế (ICRC) cảnh báo kế hoạch của Israel tiến quân vào thành phố Rafah ở phía Nam Gaza có thể gây tác động nghiêm trọng, đồng thời kêu gọi bảo vệ dân thường và các cơ sở hạ tầng dân sự tại đây. ICRC nhấn mạnh, theo luật nhân đạo quốc tế, các bên xung đột phải bảo đảm cung cấp những nhu cầu thiết yếu và các biện pháp bảo vệ cần thiết cho dân thường; cấm hành động “di tản cưỡng bức”, hay sử dụng lá chắn người và các cuộc tấn công bừa bãi khiến dân thường thương vong. Việc sơ tán phải bảo đảm dân thường đến nơi an toàn và có các điều kiện thỏa đáng về vệ sinh, sức khỏe, an toàn và dinh dưỡng, các thành viên trong cùng một gia đình không bị chia cách.

Trước đó, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cảnh báo “thảm họa khôn lường” nếu Israel mở rộng các cuộc tấn công trên bộ ở Rafah và kêu gọi các hành lang nhân đạo bền vững để tiếp tục cung cấp viện trợ quan trọng, khi chưa đạt được lệnh ngừng bắn.

Trước diễn biến trên, lãnh đạo các nước: Canada, Australia và New Zealand đã kêu gọi ngừng bắn nhân đạo ngay lập tức ở Gaza. Tuyên bố chung của Thủ tướng ba nước bày tỏ: “Chúng tôi thực sự quan ngại trước những dấu hiệu cho thấy Israel đang lên kế hoạch tấn công trên bộ vào Rafah”; “Một chiến dịch quân sự nhằm vào Rafah sẽ là thảm họa”, đồng thời kêu gọi ngừng bắn nhân đạo ngay lập tức. Bên cạnh đó, lãnh đạo nhiều nước khác cũng cảnh báo nguy cơ thảm họa từ cuộc tấn công vào thành phố Rafah và kiên quyết phản đối kế hoạch tấn công quân sự ở Rafah.

Những lời kêu gọi trên được đưa ra một ngày sau khi Thủ tướng Israel, ông Benjamin Netanyahu tuyên bố sẽ tiếp tục tấn công lực lượng Hamas ở Rafah, nơi ẩn náu cuối cùng của người Palestine ở miền Nam Gaza, sau khi cho phép dân thường rời khỏi khu vực này.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022

Nghị định nêu rõ: Không tổ chức riêng lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Chỉ được tổ chức kết hợp trong lễ kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống của bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị, hội nghị tổng kết.

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng được công bố, trao tặng và đón nhận theo quy định tại Nghị định này gồm: Huân chương: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Quân công”, “Huân chương Lao động”, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc”, “Huân chương Chiến công”, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”, “Huân chương Dũng cảm”, “Huân chương Hữu nghị”;





Danh hiệu vinh dự nhà nước: “Tỉnh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng”; “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”; “Anh hùng Lao động”; “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

“Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; Huy chương: “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang”, “Huy chương Hữu nghị”; “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Việc tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải mang ý nghĩa tôn vinh tập thể và cá nhân, giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng; gắn với các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước; bảo đảm an toàn, trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức. Thực hiện nếp sống văn minh, bảo tồn giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc trong lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Không tổ chức riêng lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Chỉ được tổ chức kết hợp trong lễ kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống của bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị, hội nghị tổng kết theo chương trình cụ thể và thực hiện đúng quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp trao tặng hình thức khen thưởng đối với thành tích xuất sắc đột xuất, khen thưởng thành tích kháng chiến và danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”). Đại diện lãnh đạo tập thể, hộ gia đình được khen thưởng trực tiếp đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể, hộ gia đình. Cá nhân được khen thưởng trực tiếp đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Trường hợp truy tặng, đại diện gia đình của người được truy tặng nhận thay.

Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ thứ bậc cao đến thứ bậc thấp. Trường hợp cùng một hình thức khen thưởng thì trao tặng cho tập thể, hộ gia đình trước, cá nhân sau; trao tặng trước, truy tặng sau. Trường hợp danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do cùng một cấp quyết định khen thưởng thì trao tặng danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; trao tặng cho tập thể trước, hộ gia đình, cá nhân sau; trao tặng trước, truy tặng sau. Trong khi công bố, trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, người không có trách nhiệm không tặng hoa, quay phim, chụp ảnh trên lễ đài. Không tổ chức diễu hành hoặc đón rước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được trao tặng.





2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, trong đó quy định thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh

Cụ thể, thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng; thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng; thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng; thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh dinh dưỡng lâm sàng là 06 tháng. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện là 06 tháng, trong đó, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu ngoại viện là 03 tháng; thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh tâm lý lâm sàng là 09 tháng.

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Căn cứ phạm vi hành nghề do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và quy định nêu trên, cơ sở hướng dẫn thực hành xây dựng nội dung thực hành cụ thể đối với từng chức danh chuyên môn mà cơ sở dự kiến tổ chức hướng dẫn thực hành. Bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên môn. Cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm bảo đảm người thực hành được làm việc theo chế độ làm việc của cơ sở. Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó./.

